

Số:0312../VSH-TH

Quy Nhơn, ngày 25 tháng 03 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

3. Tên tổ chức: **CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN VĨNH SƠN - SÔNG HÌNH**
- Mã chứng khoán: VSH
 - Địa chỉ: Số 21 Nguyễn Huệ, phường Hải Cảng, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
 - Điện thoại: 0256 3892792
 - Fax: 0256 3891975

4. Nội dung thông tin công bố:

Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hình (VSH) trân trọng công bố Báo cáo thường niên năm 2023 của Công ty.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 25/3/2024 tại đường dẫn: <https://vshpc.evn.com.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT.HĐQT;
- Công bố website Công ty;
- Lưu: Văn thư, TC-KT, Tky.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo thường niên năm 2023.

**Đại diện tổ chức
Người đại diện theo pháp luật
TỔNG GIÁM ĐỐC**



(Handwritten signature)

Nguyễn Văn Thanh



CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN VĨNH SƠN - SÔNG HINH



**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN 2023**

MỤC LỤC

01

Thông tin chung

Thông tin khái quát
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
Định hướng phát triển
Các rủi ro

02

Tình hình hoạt động trong năm

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
Tổ chức và nhân sự
Tình hình đầu tư thực hiện các dự án
Tình hình tài chính
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

03

Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
Tình hình tài chính
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
Kế hoạch phát triển trong tương lai

04

Đánh giá của Hội đồng quản trị

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty
Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

05

Quản trị công ty

Hội đồng quản trị
Ban Kiểm soát
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát

06

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
Báo cáo kiểm toán độc lập
Bảng cân đối kế toán
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
Bảng lưu chuyển tiền tệ
Bản thuyết minh báo cáo tài chính

Vui lòng tải hoặc xem

Báo cáo thường niên năm 2023

của Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh tại:

Link: www.vshpc.evn.com.vn

Hoặc quét mã QR dưới đây



THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Kính thưa Quý Cổ đông !

Năm 2023, Kinh tế toàn cầu tăng trưởng chậm lại do căng thẳng các xung đột địa chính trị, nợ xấu tăng, lạm phát vẫn duy trì ở mức cao, nhiều nền kinh tế lớn duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt, lãi suất cao; thương mại, tiêu dùng và đầu tư toàn cầu tiếp tục suy giảm; hàng rào bảo hộ, phòng vệ thương mại gia tăng... ảnh hưởng đến hoạt động xuất, nhập khẩu.

Kinh tế Việt Nam, không nằm ngoài vòng xoáy chung của thế giới, phải đối mặt với nhiều thách thức, khó khăn hơn thuận lợi. Mặc dù trong năm 2023, kinh tế trong nước có xu hướng phục hồi mới, quý sau cao hơn quý trước, tính cả năm tăng trưởng kinh tế ước đạt 5,05%, nhưng đây chưa thực sự mức tăng trưởng cao như kỳ vọng (6-6,5%). Đặc biệt ngành công nghiệp, xây dựng là các ngành tiêu thụ điện chiếm tỷ trọng lớn, chỉ tăng 3,75%. Điều này dẫn đến tốc độ tiêu thụ

điện giảm tốc, sản lượng điện sản xuất và nhập khẩu toàn hệ thống năm 2023 là 280,6 tỷ kWh, tăng 4,56% so với năm 2022.

Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh, bên cạnh chịu ảnh hưởng khó khăn chung của ngành điện, phải đối mặt tình hình thủy văn bất đầu bất lợi, khi chuyển pha từ La Nina sang El Nino, từ Quý II/2023. Nhận định rõ các khó khăn từ đầu năm, Công ty đã linh hoạt điều phối giữa công tác sản xuất điện, các đợt sửa chữa thiết bị, cấp nước hạ du ... với mục tiêu đạt hiệu quả tối đa các chỉ tiêu kế hoạch.

Kết quả trong năm 2023, Công ty đã hoàn hành và vượt kế hoạch với các chỉ tiêu cụ thể, như sau: sản lượng điện sản xuất đạt 2.218,53 triệu kWh (đạt 102,53% so với kế hoạch); Doanh thu đạt 2.577,65 tỷ đồng (đạt 104,89% so với kế hoạch); Lợi nhuận sau thuế đạt 993,99 tỷ đồng (đạt 116,11% so với kế hoạch).

Về cổ tức, Công ty đã hoàn thành thanh toán cổ tức 30% năm 2022 và tạm ứng cổ tức 30% năm 2023 theo kế hoạch điều chỉnh. Đây là các mức cổ tức cao trên thị trường hiện nay, mang lại hiệu quả đầu tư, niềm tin cho cổ đông trong tình hình kinh tế khó khăn chung cả nước.

Về công tác an sinh xã hội, Công ty đã thực hiện nhiều chương trình đóng góp cho địa phương nơi các nhà máy vận hành như: xây trường học, thấp sáng đường quê, hỗ trợ nhà tình thương, phụng dưỡng mẹ Việt Nam Anh hùng, hỗ trợ vốn cho phát triển kinh tế vùng theo các chương trình địa phương, ... với giá trị 3.696.358.699 đồng.

Với hi vọng năm 2024, kinh tế Việt Nam tiếp bước đà tăng trưởng, đặc biệt cơ hội phát triển nguồn năng lượng mới sau khi Thủ tướng chính phủ phê duyệt Quy hoạch điện

VIII, VSH có thể thực thi các dự án đang theo đuổi, góp phần phát triển công ty bền vững, đồng thời đóng góp vào xu thế phát triển nguồn năng lượng xanh, sạch chung của đất nước.

Cuối cùng, Tôi xin chúc Quý cổ đông, Quý khách hàng, Đối tác và toàn thể nhân sự VSH một năm 2024 dồi dào sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Xin trân trọng cảm ơn!



Chủ tịch Hội đồng Quản trị

VÕ THÀNH TRUNG

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH NỔI BẬT



SẢN LƯỢNG ĐIỆN SẢN XUẤT

giảm 15,2% so với năm 2022

2.218,53 triệu kWh



SẢN LƯỢNG ĐIỆN THƯƠNG PHẨM

giảm 15,19% so với năm 2022

2.193,94 triệu kWh



DOANH THU

giảm 16,71% so với năm 2022

2.577,65 tỷ đồng



TỔNG CHI PHÍ

giảm 13,46% so với năm 2022

1.484,54 tỷ đồng



LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

giảm 20,79% so với năm 2022

1.092,43 tỷ đồng



LỢI NHUẬN SAU THUẾ

giảm 21,37% so với năm 2022

993,99 tỷ đồng



VỐN CHỦ SỞ HỮU

2.362.412.460.000 đồng

3

NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN

1

CÔNG TY CON

226

SỐ LƯỢNG LAO ĐỘNG
(nhân sự)

21.000.000

THU NHẬP BÌNH QUÂN
(đồng/người/tháng)



PHẦN 01

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Định hướng phát triển

Các rủi ro



Thông tin khái quát

Tên Công ty bằng Tiếng Việt

CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN VĨNH SƠN - SÔNG HÌNH

- **Tên tiếng Anh**
Vinh Son - Song Hinh Hydropower Joint Stock Company
- **Tên giao dịch**
Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hình
- **Tên viết tắt**
VSH

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Số 4100562786 do sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 04/5/2005

Đăng ký thay đổi:

Lần thứ 08 ngày 05/4/2023

Vốn điều lệ

2.362.412.460.000 đồng

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

2.362.412.460.000 đồng

Tổng số cổ phần đã phát hành và niêm yết

236.241.246 cổ phần



Mã cổ phiếu
VSH

Địa chỉ

Số 21 Nguyễn Huệ, Phường Hải Cảng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

Số điện thoại

0256 3892 792

Số fax

0256 3891 975

Website

vshpc.evn.com.vn



Quá trình hình thành và phát triển

2005

Ngày 4/5/2005: Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh chính thức đăng ký kinh doanh và đi vào hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần với vốn điều lệ là 1.250.000.000.000 đồng.

Ngày 12/7/2005: Đăng ký giao dịch thành công tại HNX theo Quyết định số 01/TTGDHN-ĐKGD.

Ngày 7/7/2005: Công ty có phiên giao dịch chứng khoán đầu tiên tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là VSH.

2000

Ngày 3/7/2000: Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn đổi tên thành Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh.

1994

Ngày 11/7/1994: Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn được thành lập bởi Công ty Điện Lực III, đây là tiền thân của Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh sau này.

2006

Ngày 28/6/2006: Cổ phiếu của Công ty được chuyển sang niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là VSH.

Ngày 18/7/2006: Công ty chính thức giao dịch tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

2007

Tháng 12/2007: Công ty tăng vốn điều lệ từ 1.250.000.000.000 đồng lên 1.374.942.580.000 đồng thông qua hình thức chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

2009

Tháng 12/2009: Công ty tăng vốn điều lệ từ 1.374.942.580.000 đồng lên 2.062.412.460.000 đồng thông qua hình thức phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 2:1.

Ngày 27/9/2009: Khởi công xây dựng dự án Thủy điện Thượng Kon Tum.

2021

Ngày 05/02/2021: Công ty phát hành 30.000.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá phát hành là 10.000 VND/ cổ phiếu. Nhờ đó, nâng vốn điều lệ của Công ty từ 2.062.412.460.000 đồng lên 2.362.412.460.000 đồng;

Ngày 24/3/2021: Công ty hoàn thành dự án Thủy điện Thượng Kon Tum và chính thức được đưa vào lưới điện Quốc Gia;

Ngày 1/4/2021: Tổ máy 1 của nhà máy Thủy điện Thượng Kon Tum chính thức đưa vào vận hành;

Ngày 9/4/2021: Tổ máy 2 của nhà máy Thủy điện Thượng Kon Tum chính thức đưa vào vận hành.

2022

Năm đầu tiên Nhà máy Thượng Kon Tum phát điện trọn vẹn 1 năm, giúp cho Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông ghi nhận sản lượng điện, doanh thu và lợi nhuận đạt cao nhất từ lúc thành lập đến nay với:

- » Sản lượng điện: 2.616,15 triệu kWh.
- » Doanh thu: 3.094,61 tỷ đồng.
- » Lợi nhuận trước thuế: 1.379,83 tỷ đồng.

2023

Năm 2023, với sự cố gắng và nỗ lực của Ban Lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã hoàn hành và vượt kế hoạch với các chỉ tiêu cụ thể, như sau:

- » Sản lượng điện sản xuất: 2.218,53 triệu kWh (đạt 102,53% so với kế hoạch);
- » Doanh thu: 2.577,65 tỷ đồng (đạt 104,89% so với kế hoạch);
- » Lợi nhuận sau thuế: 993,99 tỷ đồng (đạt 116,11% so với kế hoạch).

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh

Mã ngành	Tên ngành
7100	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn quản lý dự án và giám sát thi công các dự án nhà máy thủy điện. Tư vấn thiết kế công trình thủy lợi, giao thông và thủy điện; Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình thủy lợi và giao thông.
7120	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Thí nghiệm điện. Thử nghiệm, kiểm định, chứng nhận, chỉ định hiệu chỉnh: vật tư thiết bị điện, thiết bị môi trường, thiết bị và dụng cụ đo lường, thiết bị và dụng cụ an toàn; thử nghiệm, kiểm định, tính toán trị số bảo vệ và cài đặt rơ le.
4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Kinh doanh vật tư, thiết bị trong lĩnh vực thủy điện
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)
3511	Sản xuất điện Chi tiết: Sản xuất điện năng. Đầu tư xây dựng các dự án điện (Trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)
3512	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Kinh doanh điện năng. Dịch vụ quản lý vận hành, bảo dưỡng các nhà máy thủy điện (Trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)

Địa bàn kinh doanh



Địa bàn hoạt động chính của công ty tập trung ở vùng đồng bằng duyên hải Nam Trung Bộ và các khu vực lân cận với 03 nhà máy thủy điện đang hoạt động.

Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn

Công suất 66MW đặt tại xã Vĩnh Kim, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định.



Nhà máy Thủy điện Thượng Kon Tum

Công ty đầu tư xây dựng với công suất 220MW đặt tại xã Ngọc Tem, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum và đã đi vào hoạt động vào tháng 4/2021.



Nhà máy Thủy điện Sông Hinh

Công suất 70MW đặt tại xã Sơn Thành Tây, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.



Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Mô hình quản trị

Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh hoạt động theo mô hình quản trị gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc



Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất, quyết định những vấn đề trọng yếu thuộc nhiệm vụ và quyền hạn theo luật pháp Việt Nam và Điều lệ tổ chức của công ty.

Đây là cơ quan thông qua chủ trương chính sách đầu tư phát triển của Công ty, quyết định cơ cấu vốn, thông qua phương án kinh doanh, quyết định bộ máy tổ chức quản lý và điều hành hoạt động công ty.



Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và quyết định các công việc khi được Đại hội đồng cổ đông giao và/ hoặc ủy quyền. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm quản lý Công ty vì quyền lợi tốt nhất của các cổ đông.



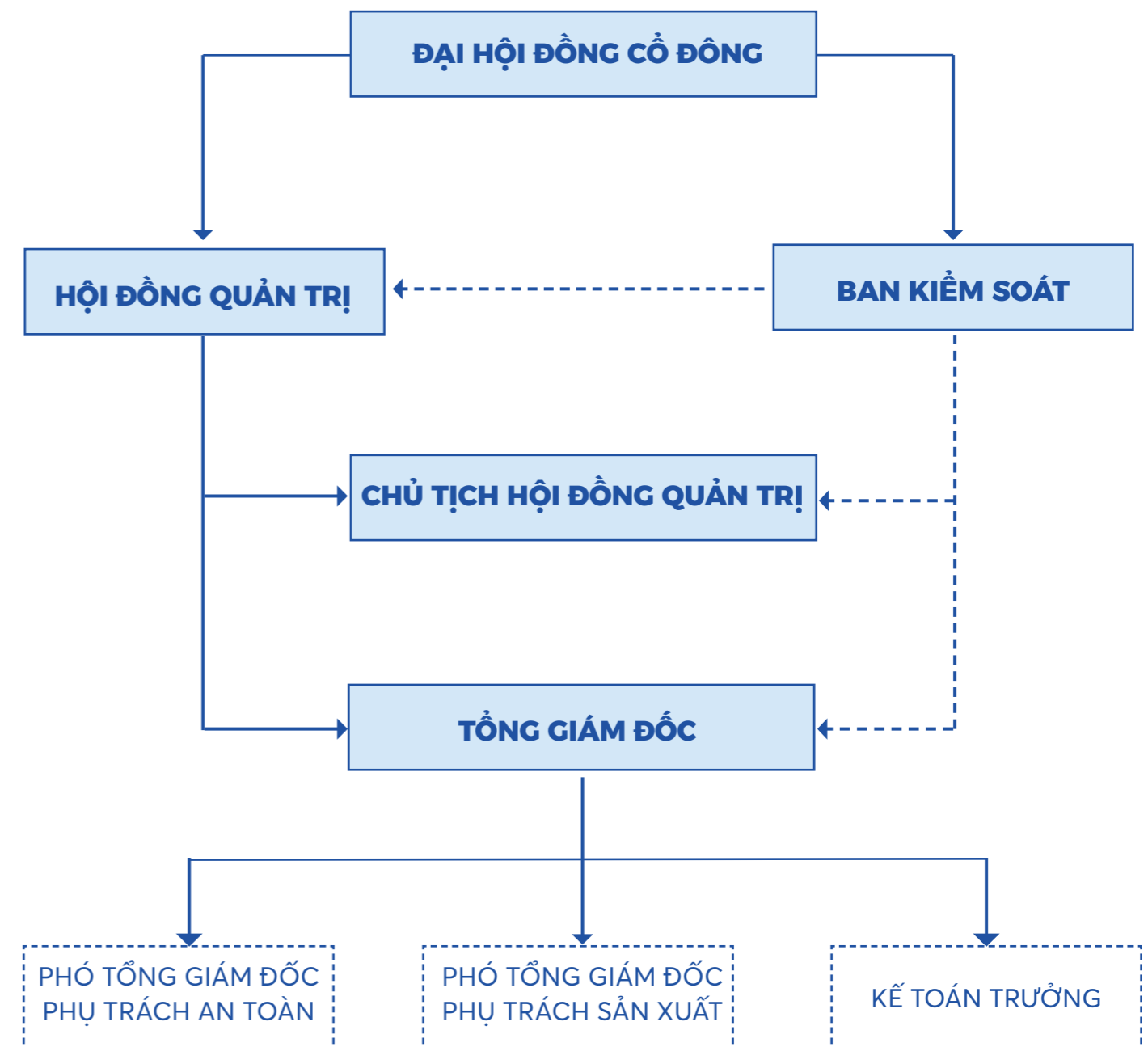
Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý, điều hành Công ty và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao. Ban Kiểm soát có 03 (ba) thành viên, Trưởng Ban Kiểm soát làm việc không chuyên trách.



Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc gồm Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc do Hội Đồng quản trị bổ nhiệm một người trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Dưới Tổng Giám đốc gồm các Phó Tổng Giám đốc chức năng và Kế toán trưởng thay mặt Tổng Giám đốc thực hiện các nhiệm vụ cụ thể được giao.



Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Cơ cấu bộ máy quản lý



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

+92.21



87.55

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY



Việc phát triển và sản xuất nguồn năng lượng thủy điện đang trở thành một ưu tiên hàng đầu của đất nước do nhu cầu năng lượng ngày càng tăng, đặc biệt là tại các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên. Vì thế, công ty hướng đến việc tập trung phát triển và sản xuất kinh doanh nguồn năng lượng thủy điện, hướng đến việc góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia.



Để đạt được mục tiêu này, Công ty sử dụng các nguồn lực có sẵn của mình, kết hợp với các liên doanh và liên kết với mọi thành phần kinh tế để tổ chức sản xuất, kinh doanh các ngành nghề hợp pháp khác. Nhờ đó, Công ty có thể tăng hiệu quả sản xuất - kinh doanh của mình, mang lại lợi ích hài hòa cho các cổ đông, Công ty, người lao động và xã hội.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG HẠN & DÀI HẠN

Công ty tập trung vào đầu tư phát triển ngành nghề kinh doanh truyền thống là đầu tư và khai thác các dự án Thủy điện, với mục đích điều chỉnh theo xu hướng của ngành, tận dụng nguồn năng lực hiện có.

Một số nhà máy thủy điện đang được xây dựng mở rộng và đầu tư để phù hợp với cơ cấu nguồn điện trong hệ thống điện quốc gia:

- » Dự án Thủy điện Vĩnh Sơn mở rộng (40MW).
- » Dự án Thủy điện Sông Hinh mở rộng (70MW).
- » Dự án nâng MNDBT hồ B lên 2,5m.
- » Dự án Vĩnh Sơn 2&3.



**Tập trung
phát triển mở
rộng các nhà
máy hiện hữu
và các dự án
mới**





CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

VỀ MÔI TRƯỜNG

Hoạt động trong lĩnh vực sản xuất năng lượng sạch, Công ty luôn ý thức được trách nhiệm của mình đối với môi trường và hệ sinh thái xung quanh. Hàng năm, Công ty xây dựng các kế hoạch bảo vệ môi trường như kế hoạch phòng ngừa, ứng phó và cách khắc phục sự cố môi trường, lập phương án ứng phó tình huống khẩn cấp tại các đập, hồ chứa thủy điện. Ngoài ra, Công ty đã thực hiện đúng công tác giám sát chất lượng môi trường hàng năm: như xử lý nước thải, quan trắc nước thải, quản lý chất thải nguy hại và định kỳ báo cáo kết quả tới cơ quan chức năng liên quan. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính về khai thác tài nguyên nước.

VỀ XÃ HỘI - CỘNG ĐỒNG

Công ty đã có những đóng góp nhất định cho sự phát triển bền vững cũng như đem lại những lợi ích kinh tế - xã hội của địa phương, như:

- » Tạo việc làm cho người dân địa phương thông qua việc tuyển dụng lao động vào làm việc tại nhà máy và công trường;
- » Tăng thu nhập cho người dân, hỗ trợ phát triển ngành thương mại dịch vụ quy mô nhỏ tại địa phương;
- » Cải thiện hệ thống cơ sở hạ tầng tại địa phương thông qua xây dựng, nâng cấp đường, xây dựng hệ thống đường điện ...;
- » Tham gia các công tác xã hội, hoạt động từ thiện, đền ơn đáp nghĩa, ... nhằm chia sẻ, giúp đỡ địa phương, đồng bào khó khăn; xây dựng, củng cố và quảng bá hình ảnh thân thiện, gần gũi của Công ty, của người lao động đối với chính quyền và dân cư bản địa;
- » Góp phần phát triển kinh tế vùng.

CÁC RỦI RO



Rủi ro kinh tế

Năm 2023, nền kinh tế Việt Nam đang trong quá trình hồi phục sau 03 năm đại dịch, mức tăng trưởng Tổng sản phẩm Quốc nội (GDP) đạt 5,05%. Đáng chú ý, lĩnh vực xây dựng đã trở thành động lực chính cho sự tăng trưởng này, với mức tăng 3,74% đóng góp 1,51 điểm phần trăm (riêng công nghiệp tăng 3,02%). Năm 2023, sản lượng điện sản xuất và nhập khẩu toàn hệ thống là 280,6 tỷ kWh, tăng 4,56% so với năm 2022. Điều này nhằm phục vụ cho nhu cầu tiêu thụ điện trong sản xuất và đời sống dân cư. Việc giải ngân đầu tư công được Chính phủ đẩy mạnh trong thời gian tới sẽ thúc đẩy hoạt động xây dựng công nghiệp, điều này không chỉ thúc đẩy nhu cầu tiêu thụ điện năng cho các hoạt động vận hành mà còn đóng góp vào sự tăng trưởng kinh tế chung.

Tuy nhiên, hoạt động thương mại quốc tế của Việt Nam vẫn đối mặt với một số thách thức khi kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu ghi nhận sự sụt giảm. Một điểm sáng trong bức tranh kinh tế là dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), đã đạt mức cao kỷ lục, phản ánh sự tăng trưởng mạnh mẽ trong lĩnh vực công nghiệp chế biến & chế tạo và những lĩnh vực có khả năng thâm dụng năng lượng cao tại Việt Nam.

Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu đầy biến động, việc lập kế hoạch và chuẩn bị sẵn sàng cho các tình huống khác nhau trở nên quan trọng hơn bao giờ hết. VSH đã chủ động đề ra các phương án sản xuất kinh doanh và tài chính, cũng như xác định nguồn lực cần thiết để ứng phó linh hoạt với mọi thay đổi của thị trường. Bằng cách này, Công ty không chỉ đảm bảo sự ổn định và phát triển bền vững mà còn tận dụng được cơ hội để vươn xa hơn nữa.



Rủi pháp luật

Là một Công ty đã được niêm yết trên sàn chứng khoán từ lâu và thuộc sự quản lý của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE). Do đó, hoạt động kinh doanh của VSH cần đảm bảo tuân thủ theo đúng các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế, ... và các văn bản luật khác có liên quan. Ngoài ra, VSH hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh năng lượng nên cũng chịu ảnh hưởng từ các văn bản pháp luật có liên quan như Luật Thủy lợi, Luật Khí tượng, Luật Tài nguyên nước, Luật Điện lực ... Trong năm 2023 vừa qua, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã siết chặt các quy định về công bố thông tin đối với các công ty niêm yết, nhằm nâng cao tính minh bạch và bảo vệ quyền lợi cho các nhà đầu tư. Từ đó, tiến tới mục tiêu nâng hạng thị trường chứng khoán. Các công ty niêm yết cần tuân thủ theo đúng các cơ chế pháp lý về công bố thông tin và nâng cao tinh thần trách nhiệm đối với các hoạt động của mình để tránh các trường hợp bị xử lý theo quy định. Đặc biệt, Quốc hội đã chính thức thông qua Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 năm 2023, trong đó, các chính sách quy định về đầu tư khai thác nguồn nước hiệu quả có ứng dụng khoa học công nghệ để đạt được hiệu quả khai thác tốt nhất. Các chính sách khuyến khích của Nhà nước trong việc khai thác nguồn thủy điện có thể làm thay đổi định hướng phát triển đầu tư của công ty trong tương lai. Vì vậy, VSH đã và đang thường xuyên cập nhật và áp dụng các quy định pháp luật mới nhất để tránh các vi phạm pháp luật có thể ảnh hưởng đến tài chính và uy tín của công ty. Ngoài ra, Ban Lãnh đạo còn đề ra và triển khai các chính sách nội bộ nhằm thông tin cho các nhân viên và đối tác liên quan đều tuân thủ đúng các quy định của công ty, với mục đích tối đa hóa hiệu quả kinh doanh.

Các rủi ro



Rủi ro lãi suất

Với việc lãi suất đang có xu hướng hạ nhiệt kể từ giữa cuối năm 2023, đã giúp giảm áp lực nợ vay cho các doanh nghiệp có tỷ lệ đòn bẩy cao, trong đó có VSH. Tuy nhiên, Công ty cũng cần chú trọng vào hoạt động vay nợ để tài trợ cho các dự án để tránh bị mất kiểm soát chi phí lãi vay. Với bối cảnh như vậy, VSH đã sử dụng những khoản vay ngắn hạn từ công ty mẹ để giải quyết tức thời các nghĩa vụ nợ hiện tại nhằm giảm lãi biên, cân đối trả nợ trước hạn và mua lại trái phiếu, đồng thời củng cố nền tảng kinh doanh để sẵn sàng bứt phá trong thời gian tới khi nền kinh tế tăng trưởng trở lại.

Rủi ro đặc thù ngành



Rủi ro biến động giá bán điện

Tháng 11/2023 vừa qua, Tập đoàn Điện lực Việt Nam đã có quyết định nâng giá bán lẻ điện bình quân lên mức 2.006,79 đồng/kWh, tương đương mức tăng 4,5%. Theo đó, các loại giá điện đều được điều chỉnh tăng ngoại trừ các loại điện khác đều được giữ nguyên, điện mặt trời mặt đất là 1.184,9 đồng/kWh; điện mặt trời nổi là 1.508,27 đồng/kWh; điện gió trong đất liền 1.587,12 đồng/kWh; điện gió trên biển 1.815,95 đồng/kWh (giá chưa bao gồm VAT). Ngoài ra, Bộ Công Thương đang kiến nghị tiếp tục tăng giá điện trong thời gian tới để cân đối chi phí sản xuất điện. Điều này không ảnh hưởng lớn đến sản lượng điện tiêu thụ của các nhà máy do đây là nguồn năng lượng thiết yếu trong hoạt động sản xuất và sinh hoạt hàng ngày, đặc biệt hiện chỉ có giá thủy điện là nguồn đảm bảo ổn định nhất chiếm 28%. Trên cơ sở đó, VSH đang ưu tiên tối ưu hóa nguồn lực hiện có để giữ vững thị phần và cố gắng tận dụng các cơ hội từ việc tăng giá điện, đồng thời đẩy mạnh tiến độ các dự án thủy điện nhằm đảm bảo nguồn điện cung cấp ổn định.

(Nguồn: EVN, Báo Chính phủ)

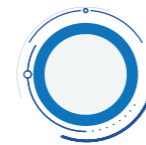


Rủi ro thời tiết

Trong năm 2023, dưới tác động kép của biến đổi khí hậu và hiện tượng El Nino, đã gây nên những điều kiện thủy văn không thuận lợi, dẫn đến lượng nước về các hồ thủy điện giảm đáng kể. Theo ước tính, so với kế hoạch được Bộ Công Thương phê duyệt cho năm 2023, tổng sản lượng điện thực tế phát sinh từ các nguồn trong suốt năm nay chứng kiến sự giảm sút khoảng 13,9 tỷ kWh từ thủy điện, trong khi đó, sản lượng từ nhiệt điện than, nhiệt điện dầu và năng lượng tái tạo lần lượt tăng khoảng 9,3 tỷ kWh, 1,2 tỷ kWh và 1,3 tỷ kWh. So sánh với dữ liệu thực tế của năm 2022, sự chênh lệch càng trở nên rõ ràng với sự giảm 22,5 tỷ kWh từ thủy điện, trong khi sản lượng từ nhiệt điện than, nhiệt điện dầu và năng lượng tái tạo tăng lần lượt là 28,2 tỷ kWh, 1,2 tỷ kWh và 2,8 tỷ kWh.

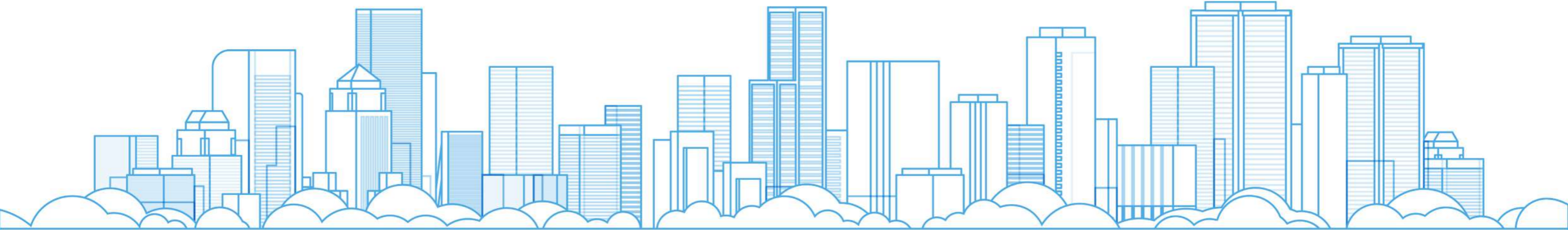
Các công ty thủy điện, bao gồm cả Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh, phụ thuộc nhiều vào nguồn tái tạo tự nhiên và lượng nước trong các hồ chứa. Sự biến động thời tiết không ổn định, với các chu kỳ nắng mưa kéo dài liên tục, gây ra sự mất cân bằng trong lượng nước hồ chứa. Trong những tình huống hạn hán kéo dài, thiếu hụt nước trong hồ chứa, thậm chí cạn kiệt, có thể làm cho sản lượng điện không đạt được mục tiêu đã đề ra.

Trước những thách thức này, Ban Lãnh đạo VSH không ngừng theo dõi sát sao tình hình khí hậu và diễn biến thủy văn để có thể phản ứng nhanh chóng và chính xác với các tình huống bất lợi, chuẩn bị sẵn sàng các biện pháp ứng phó với bão lụt, bảo đảm an toàn cho đập và các công trình thủy điện. Đặc biệt, VSH cập nhật thường xuyên thông tin thủy văn nhằm cung cấp các dự báo chu kỳ thủy văn và dự báo thời tiết, lượng nước về các hồ, nhằm bảo đảm việc cung cấp điện an toàn và đủ mức theo kế hoạch đã đặt ra.



Rủi ro khác

Bên cạnh tác động của những rủi ro kể trên, một số rủi ro bất khả kháng có thể kể đến như rủi ro cháy nổ, động đất, dịch bệnh,... có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Vì yếu tố bất khả kháng và hậu quả nặng nề khi xảy ra, Doanh nghiệp luôn chủ động đề ra các giải pháp ứng phó kịp thời cũng như tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm trong đội ngũ cán bộ nhân viên để hạn chế tối đa thiệt hại về người lẫn tài sản.



PHẦN 02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư thực hiện các dự án

Tình hình tài chính

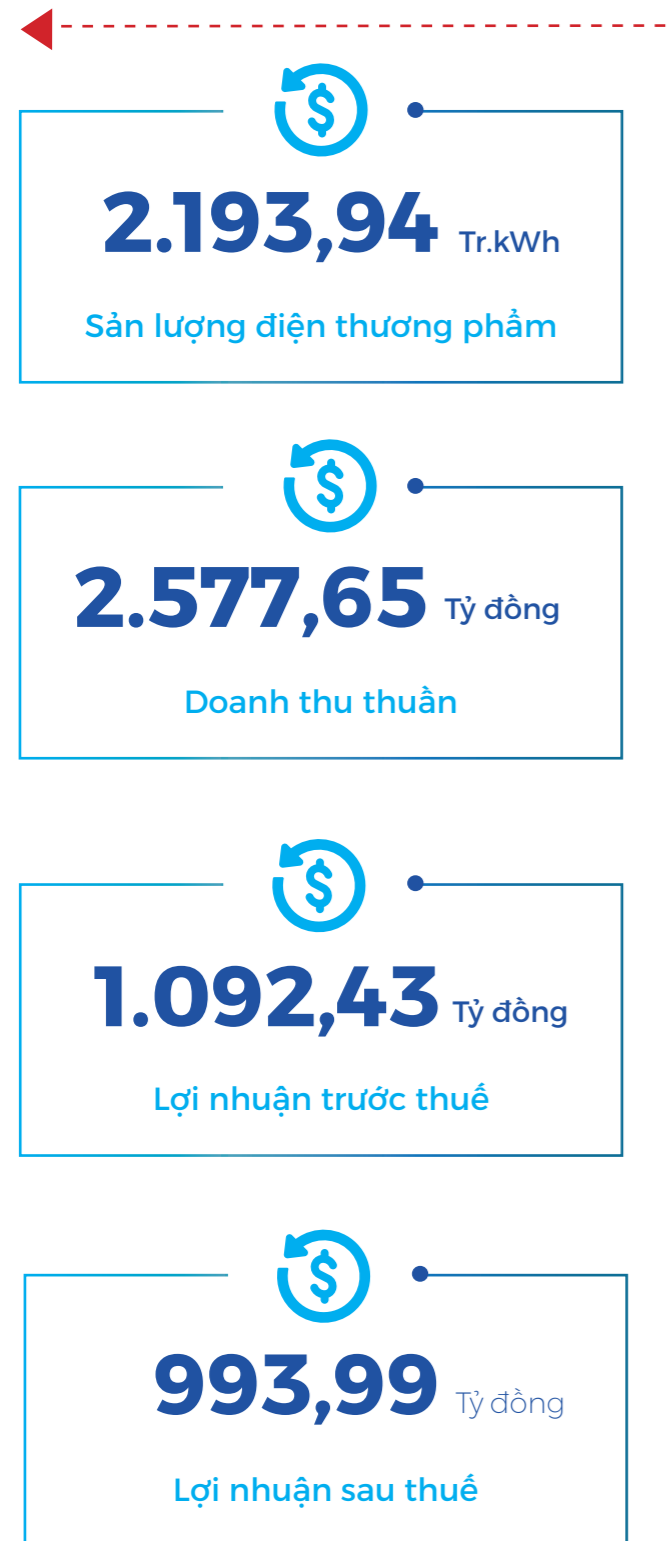
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty



Tình hình hoạt động trong năm

Tình hình hoạt động kinh doanh



Quy mô sản xuất kinh doanh

Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh chủ yếu hoạt động ở vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và các khu vực lân cận với ba nhà máy thủy điện có tổng công suất lên đến 356 MW lần lượt ở Bình Định, Phú Yên và Kon Tum. Với sản lượng điện cung cấp khoảng 1,8 tỷ kWh/năm cho lưới điện Quốc gia, Vĩnh Sơn - Sông Hinh hiện nay đã trở thành một trong những công ty sản xuất và phân phối điện hàng đầu khu vực miền Trung - Việt Nam.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

Năm 2023 được xem là một năm khó khăn đối với ngành thủy điện khi thời tiết có sự dịch chuyển từ chu kỳ La Nina sang chu kỳ El Nino, điều này đã làm giảm mạnh lượng mưa cả nước. Tình hình thủy văn bất lợi này đã làm giảm sản lượng sản xuất của các nhà máy điện do lượng nước trong các hồ thủy điện đã giảm sút. Tính đến cuối năm 2023, lượng nước tích trữ tại hồ của ba nhà máy Vĩnh Sơn, Sông Hinh và Thượng Kon Tum của Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh vẫn chưa đạt đủ tổng dung tích thiết kế của ba nhà máy này. Thế nên sản lượng điện sản xuất của VSH đã giảm 15,20% so với cùng kỳ, đạt mức 2.218,53 triệu kWh. Doanh thu, lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế của Công ty đều bị giảm sút trong năm 2023 do (1) điều kiện thủy văn bất lợi làm lượng mưa giảm mạnh; (2) giá bán điện bình quân tại các nhà máy giảm; (3) nhu

cầu điện cho sản xuất công nghiệp giảm sút trong bối cảnh nền kinh tế và hoạt động xuất khẩu đình trệ. Tuy không đạt được kết quả tốt trong năm nay do điều kiện tự nhiên không ủng hộ nhưng Công ty vẫn duy trì ổn định hoạt động kinh doanh và giảm tối đa được các chi phí vận hành.

Tình hình thực hiện so với kế hoạch năm 2023

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện	Kế hoạch	% Thực hiện/ Kế hoạch
1	Sản lượng điện sản xuất	Triệu kWh	2.218,53	2.163,84	102,53%
2	Sản lượng điện thương phẩm	Triệu kWh	2.193,94	2.132,00	102,91%
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.577,65	2.457,45	104,89%
4	Tổng chi phí	Tỷ đồng	1.485,21	1.503,73	98,77%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.092,43	953,71	114,55%
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	993,99	856,11	116,11%
7	Cổ tức (bằng tiền)	%	30	30	100%



Tuy kết quả kinh doanh trong năm vừa qua không đạt được tăng trưởng tốt nhưng Công ty vẫn hoàn thành được các kế hoạch đặt ra. Điều này cho thấy Công ty đã có dự tính trước và đã có sự chuẩn bị tốt trong việc chủ động tối ưu hóa chi phí và duy trì hoạt động kinh doanh ổn định hướng đến phát triển bền vững trong tương lai. Để kết quả kinh doanh có thể vượt kế hoạch như năm nay thì Ban Lãnh đạo Công ty đã phối hợp tốt với cán bộ công nhân viên để cùng nhau nỗ lực vượt qua khó khăn và góp phần nâng cao tinh thần trách nhiệm của mỗi người.

Tổ chức và nhân sự

Giới thiệu Ban Điều hành

Tính tại ngày 31/12/2023

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu		Tỷ lệ sở hữu
			Cá nhân	Tổ chức	
1	Nguyễn Văn Thanh	Tổng Giám đốc	21.183	28.873.220	12,23%
2	Hoàng Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	-	-	-
3	Dương Tấn Tường	Phó Tổng Giám đốc	21.190	-	0,01%
4	Phan Thị Thanh Thúy	Kế toán trưởng	-	-	-

Thông tin Ban Điều hành

ÔNG NGUYỄN VĂN THANH

Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1966

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí

Quá trình công tác:

8/2005 - 4/2009	Phó Tổng Giám đốc - Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh
4/2009 - 4/2015	Chủ tịch HĐQT - Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh
4/2015 - nay	Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT - Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- » Sở hữu: 21.183 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ: 0,01%
- » Đại diện: 28.873.220 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 12,22%

ÔNG HOÀNG ANH TUẤN

Phó Tổng Giám đốc Phụ trách An toàn

Năm sinh: 1968

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kỹ thuật điện

Quá trình công tác:

1/2001 - 9/2003	Phó Quản đốc phân xưởng vận hành Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh
10/2003 - 6/2005	Quản đốc phân xưởng vận hành Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh
7/2005 - 11/2009	Trưởng khu vực của Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh
12/2009 - nay	Phó Tổng Giám đốc Phụ trách An toàn Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: Không có

ÔNG DƯƠNG TẤN TƯỜNG

Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất

Năm sinh: 1976

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kỹ thuật điện

Quá trình công tác:

2001 - 2006	Chuyên viên kỹ thuật phụ trách công tác sửa chữa, bảo dưỡng nhà máy Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh
3/2007 - 7/2008	Phó Trung tâm dịch vụ tư vấn kỹ thuật Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh
8/2008 - 3/2009	Phó phòng Kỹ thuật Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh
4/2009 - 12/2009	Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh
1/2010 - nay	Phó Tổng Giám đốc sản xuất Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- » Sở hữu: 21.190 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ: 0,01%
- » Đại diện: Không có

Tổ chức và nhân sự (Tiếp theo)

Giới thiệu Ban Điều hành

BÀ PHAN THỊ THANH THÚY

Kế toán trưởng

Năm sinh: 1981

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kế toán

Quá trình công tác tại Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh:

12/2004 - 6/2015	Chuyên viên phòng Tài chính - Kế toán
7/2015 - 9/2019	Phó phòng Tài chính - Kế toán
10/2019 - 12/2019	Phụ trách Phòng Tài chính - Kế toán
01/2020 - nay	Kế toán trưởng

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: Không có

Những thay đổi trong Ban Điều hành trong năm 2023

Không có



Số lượng cán bộ, nhân viên năm 2023

	Khoản mục	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Trình độ đại học	Đại học và trên đại học	129	57,08%
	Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	78	34,51%
	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	-	-
Giới tính	Lao động phổ thông	19	8,41%
	Nam	204	90,27%
Thời hạn hợp đồng	Nữ	22	9,73%
	Hợp đồng thời hạn 1-3 năm	12	5,31%
Cấp bậc quản lý	Hợp đồng không xác định thời hạn	214	94,69%
	Quản lý cấp cao	5	2,21%
	Quản lý cấp trung	18	7,96%
	Quản lý cấp chi nhánh	2	0,88%
Độ tuổi	Chuyên viên, nhân viên	201	88,94%
	Từ 18 đến 25 tuổi	6	2,65%
	Từ 26 đến 35 tuổi	79	34,96%
	Từ 36 đến 45 tuổi	66	29,20%
	Trên 45 tuổi	75	33,19%
Tổng cộng		226	100%

Mức thu nhập bình quân của người lao động qua các năm

Năm	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Thu nhập bình quân của người lao động (Đồng/ người/ tháng)	16.000.000	17.000.000	20.000.000	21.000.000

Tổ chức và nhân sự (Tiếp theo)

Con người là yếu tố cốt lõi của sự phát triển

Nhân lực là trọng tâm, VSH luôn chú trọng đầu tư vào đào tạo và đổi mới chính sách nhân sự để thu hút và phát triển đội ngũ nhân viên tài năng. Môi trường làm việc năng động, chuyên nghiệp và đầy thử thách tạo điều kiện cho nhân viên phát huy tối đa năng lực và đồng lòng cống hiến cho mục tiêu chung.

Cam kết cải tiến liên tục, VSH đảm bảo đáp ứng kịp thời nhu cầu phát triển của công ty và mang đến cho nhân viên nhiều cơ hội phát triển sự nghiệp, nâng cao trình độ chuyên môn. VSH hướng đến thu hút và giữ chân nhân tài, cùng nhau tiến xa và tiến nhanh hơn trong tương lai.

Chính sách nhân sự tiên tiến là cam kết của VSH đối với nhân viên và là điểm nhấn quan trọng giúp Công ty đạt được những thành tựu đáng kể trong quá trình phát triển.

CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ



Chính sách đào tạo và phát triển nhân viên

Công ty thực hiện chính sách đào tạo và phát triển nguồn nhân lực đa dạng nhằm nâng cao năng lực và trình độ chuyên môn cho đội ngũ nhân viên, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công việc và mục tiêu phát triển chung của doanh nghiệp, như:

- » **Đa dạng hóa hình thức đào tạo:** Đào tạo tại chỗ (Tổ chức các khóa đào tạo ngắn hạn, chuyên đề về kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng mềm...);
- » **Chú trọng đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ và tay nghề:** Các chương trình đào tạo được thiết kế sát với yêu cầu thực tế của công việc, đảm bảo tính ứng dụng cao; Áp dụng phương pháp đào tạo hiện đại, chú trọng thực hành và tương tác;
- » **Hỗ trợ nhân viên tham gia các khóa đào tạo sau đại học:** Hỗ trợ học phí một phần hoặc toàn phần cho nhân viên theo học các chương trình thạc sĩ, tiến sĩ; Trả lương cho thời gian đi học đối với những trường hợp cần thiết; Tạo điều kiện thuận lợi cho nhân viên học tập và nghiên cứu.



Chính sách an toàn lao động

Với tầm nhìn phát triển bền vững và lấy con người làm trọng tâm, Công ty luôn chú trọng đảm bảo an toàn lao động và bảo vệ sức khỏe cho cán bộ nhân viên.

Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách an toàn lao động và bảo hiểm lao động theo quy định của pháp luật hiện hành, bao gồm:

- » Cung cấp đầy đủ trang thiết bị bảo hộ cá nhân phù hợp với từng vị trí công việc.
- » Tổ chức tập huấn, đào tạo kiến thức về an toàn lao động định kỳ cho toàn bộ nhân viên.
- » Thường xuyên kiểm tra, đánh giá và cải thiện điều kiện làm việc, đảm bảo an toàn cho người lao động.
- » Có kế hoạch phòng ngừa, ứng phó với các tình huống khẩn cấp.

Công ty cũng đặc biệt quan tâm đến chế độ bồi dưỡng độc hại nhằm bảo vệ sức khỏe cho nhân viên làm việc trong môi trường nguy hiểm, độc hại.

Bên cạnh đó, các chương trình học tập, bồi dưỡng kiến thức về an toàn lao động được tổ chức thường xuyên, đặc biệt là cho nhân viên mới tuyển dụng.

Nhờ những nỗ lực này, Công ty đã tạo dựng được môi trường làm việc an toàn, lành mạnh, góp phần nâng cao hiệu quả công việc và sức khỏe cho cán bộ nhân viên. An toàn lao động là một trong những điểm mạnh của Công ty và đóng góp quan trọng cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Với cam kết đảm bảo an toàn cho người lao động, Công ty sẽ tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng công tác an toàn lao động trong tương lai.





Chính sách tuyển dụng

Công ty luôn quan tâm đến việc tuyển dụng nhân tài, coi đây là yếu tố quan trọng để đảm bảo sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Chính sách tuyển dụng minh bạch, công bằng, thu hút đã góp phần xây dựng đội ngũ nhân viên chất lượng cao, tạo nền tảng cho sự thành công của doanh nghiệp trong tương lai, khẳng định vị thế trên thị trường.

Thu hút lao động giỏi:

- » **Trả lương theo thỏa thuận:** Mức lương cạnh tranh, phù hợp với trình độ chuyên môn, tay nghề và năng lực của từng lao động.
- » **Hệ số đặc thù, hệ số thu hút:** Áp dụng các hệ số phụ cấp cho các vị trí công việc có tính chất đặc thù, nguy hiểm, độc hại hoặc đòi hỏi trình độ chuyên môn cao.
- » **Phúc lợi hấp dẫn:** Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, trợ cấp thôi việc, nghỉ mát, lễ Tết...
- » **Cơ hội phát triển:** Môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động, nhiều cơ hội học tập và phát triển bản thân.

Ưu tiên tuyển dụng:

- » Tạo điều kiện cho con, em trong ngành có cơ hội việc làm phù hợp với năng lực.
- » Khuyến khích con, em trong ngành phát triển năng lực và tay nghề.
- » Góp phần xây dựng đội ngũ nhân viên gắn bó, lâu dài với doanh nghiệp.
- » Ưu tiên tuyển dụng nguồn nhân sự tại địa phương có Nhà máy thủy điện vận hành.

**Tổng số lao động
của Công ty cuối năm 2023**

226

người



Chính sách lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ

Công ty luôn chú trọng xây dựng chính sách lương, thưởng, phúc lợi và đãi ngộ hấp dẫn nhằm thu hút, giữ chân nhân tài và tạo động lực cho nhân viên cống hiến hết mình.

Về chính sách lương:

- » Mức lương được xây dựng dựa trên năng lực, kinh nghiệm và vị trí công việc của từng nhân viên.
- » Áp dụng hệ số đặc thù phù hợp với từng địa bàn, đặc biệt ưu tiên những vùng sâu, vùng xa, làm việc trong hầm để đảm bảo thu nhập ổn định cho nhân viên.
- » Thưởng theo kết quả, hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- » Cung cấp chế độ tiền ăn giữa ca với mức cao nhất theo quy định của Nhà nước.

Về chính sách hỗ trợ:

- » Tổ chức xe đưa đón từ nơi ở đến nơi làm việc.
- » Khen thưởng đột xuất cho các tập thể và cá nhân hoàn thành xuất sắc công việc hoặc có những đóng góp mang lại hiệu quả thiết thực cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Về chính sách phúc lợi:

- » Ngoài các chế độ phúc lợi thông thường như lễ Tết, cán bộ nhân viên còn được tham gia các chuyến du lịch nghỉ dưỡng trong và ngoài nước.
- » Công ty xây dựng các nhà nghỉ ca tại các nhà máy với đầy đủ tiện nghi như sân bóng đá mini, sân bóng chuyền, tennis, bida, dàn máy karaoke để giải trí sau giờ làm việc.

Nhìn chung, chính sách đãi ngộ của Công ty hướng đến mục tiêu đảm bảo sự hài lòng của nhân viên, tạo môi trường làm việc tích cực và giúp nhân viên phát huy tối đa năng lực của bản thân, góp phần vào sự phát triển chung của doanh nghiệp.

Công ty cam kết luôn nỗ lực cải thiện và hoàn thiện chính sách lương, thưởng, phúc lợi và đãi ngộ để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của đội ngũ nhân viên.

Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Các khoản đầu tư lớn

DỰ ÁN THỦY ĐIỆN VĨNH SƠN MỞ RỘNG

Thời gian chuẩn bị và thực hiện: 3 năm (kể cả công tác chuẩn bị)

Hiệu quả đầu tư

Dự án Thủy điện Vĩnh Sơn mở rộng đóng vai trò quan trọng trong việc phủ đỉnh biểu đồ phụ tải và chuyển điện lượng trong hệ thống điện quốc gia. Dự án cung cấp nguồn điện trong giờ cao điểm, khi nhu cầu sử dụng điện cao nhất, giúp giảm tải cho hệ thống điện và đảm bảo cung cấp điện ổn định cho các khu vực khác.

Ngoài ra, dự án sử dụng nguồn nước dư thừa vào giờ thấp điểm để phát điện, sau đó chuyển lượng điện này sang giờ cao điểm khi giá điện cao hơn. Việc chuyển đổi này giúp tăng hiệu quả sử dụng nguồn điện, tăng doanh thu cho nhà máy thủy điện và giảm chi phí cho hệ thống điện quốc gia.

Theo kết quả tính toán của Tư vấn, Dự án Thủy điện Vĩnh Sơn mở rộng khả thi về mặt kinh tế và có hiệu quả về mặt tài chính, dự đoán mang lại lợi nhuận cao cho nhà đầu tư và đóng góp vào sự phát triển kinh tế của khu vực.

Tiến độ thực hiện

Quy hoạch điện VIII được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt vào Quý II/2023, theo đó là cơ sở để VSH thực hiện chuẩn bị đầu tư án theo quy định.



DỰ ÁN THỦY ĐIỆN SÔNG HINH MỞ RỘNG

Thời gian chuẩn bị và thực hiện: 3 năm (kể cả công tác chuẩn bị)

Hiệu quả đầu tư

Đối với Dự án Thủy điện Sông Hinh mở rộng, vai trò chủ yếu là phủ đỉnh biểu đồ phụ tải, chuyển điện lượng trong các giờ thấp điểm, bình thường (có giá trị thấp) sang điện lượng trong các giờ cao điểm (có giá trị cao). Chênh lệch điện năng này chính là hiệu quả của công trình khi áp dụng biểu giá chi phí tránh được.

Kết quả tính toán của Tư vấn cho thấy Dự án Thủy điện Sông Hinh mở rộng khả thi về mặt kinh tế, có hiệu quả về mặt tài chính.

Tiến độ thực hiện

Quy hoạch điện VIII được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt vào Quý II/2023, theo đó là cơ sở để VSH thực hiện chuẩn bị đầu tư án theo quy định.



Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án (Tiếp theo)

Các khoản đầu tư lớn

DỰ ÁN NÂNG MỨC NƯỚC DÂNG BÌNH THƯỜNG CỦA HỒ B NHÀ MÁY VĨNH SƠN LÊN 2,5M

Thời gian chuẩn bị và thực hiện: 2 năm (kể cả công tác chuẩn bị)

Quy mô dự án

- Nâng MNDBT hồ B lên 2,5m.
- Bỏ đập sự cố B2 kiểu nổ mìn.
- TMĐT sơ bộ: 44,5 tỷ đồng.

Hiệu quả đầu tư

- Tăng thêm sản lượng điện hàng năm khoảng 15,36 triệu kWh.
- Thuận tiện trong công tác quản lý, vận hành công trình.

Tiến độ thực hiện

Ngày 05/01/2023, VSH đã có văn bản số 0005/VSH-KHĐT báo cáo UBND tỉnh Gia Lai theo chỉ đạo của Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo. Ngày 10/01/2023, Ban Điều hành cũng đã cử cán bộ làm việc và giao nộp hồ sơ dự án với Sở Công thương tỉnh Kon Tum và sẽ tiếp tục làm việc với các Sở ngành và UBND tỉnh Gia Lai về các vấn đề liên quan đến dự án.

Ngày 13/01/2023, UBND tỉnh Gia Lai đã có văn bản số 108/VP-CNXD giao Sở Công thương chủ trì giải quyết. Ngày 30/01/2023, Sở Công thương tỉnh Gia Lai cũng đã có văn bản số 94/SCT-KTAT gửi lấy ý kiến các Sở, ngành và UBND huyện Kbang về Dự án nâng MNDBT hồ B thủy điện Vĩnh Sơn do VSH trình. Công ty VSH đang phối hợp để cung cấp đầy đủ hồ sơ và làm việc với các cơ quan của tỉnh Gia Lai.



Các công ty con, công ty liên kết

Công ty con

Công ty TNHH MTV Tư vấn & Dịch vụ Kỹ thuật VSH

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	Năm 2022	Năm 2023	%2023/2022
1	Tài sản	1.264,69	1.255,98	99,31%
2	Tổng doanh thu	-	-	
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-12,38	-8,71	70,34%
4	Lợi nhuận trước thuế	-12,38	-8,71	70,34%
5	Lợi nhuận sau thuế	-12,38	-8,71	70,34%

Công ty liên kết

Không có



Tình hình tài chính

Tổng quan các chỉ tiêu tài chính

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	%2023/2022
1	Tổng giá trị tài sản	9.710.316	9.533.199	98,18%
2	Doanh thu thuần	3.084.637	2.572.042	83,38%
3	Lợi nhuận gộp	2.022.377	1.559.062	77,09%
4	Lợi nhuận khác	(139.327)	(920)	-
5	Lợi nhuận trước thuế	1.379.834	1.092.433	79,17%
6	Lợi nhuận sau thuế	1.264.845	993.989	78,59%
7	Tỷ lệ chi trả cổ tức (tiền mặt)	30%	30%	100%



Các chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,89	1,22
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,71	1,14
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	48,24	51,80
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	93,19	107,48
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	10,5	9,89
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,31	0,27
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (ROS)	%	41,00	38,6
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	28,00	20,66
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	12,82	10,33
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	49,25	42,5

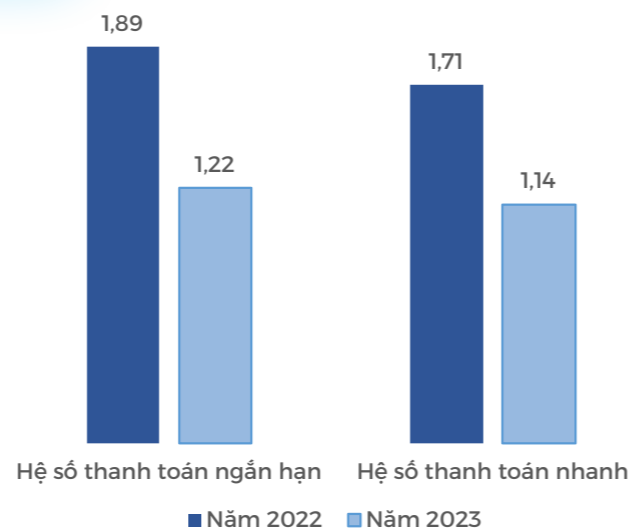
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Các hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh phản ánh khả năng của Doanh nghiệp trong việc thanh toán các khoản nợ vay ngắn hạn. Năm 2023, khả năng thanh toán của Công ty đã giảm nhẹ khi cả hệ số thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh đều giảm nhẹ.

Khoản nợ ngắn hạn tăng do VSH trích lập tạm ứng 30% cổ tức năm 2023 theo Nghị quyết số 1511/NQ-HĐQT ngày 19/12/2023.

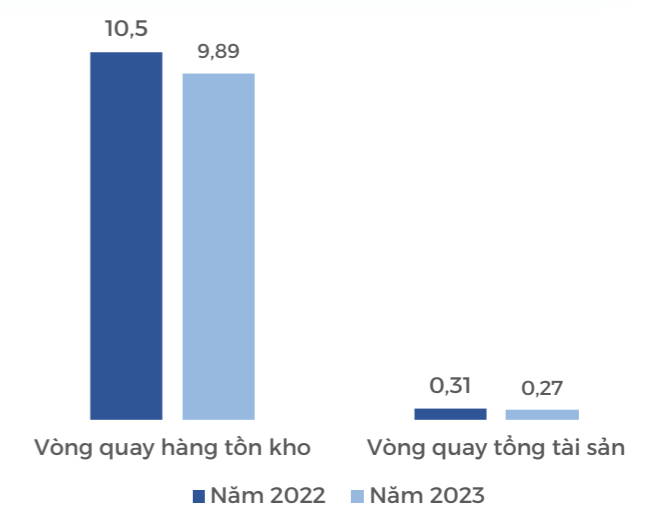
Ngoài ra, tài sản ngắn hạn của Công ty trong năm qua cũng tăng hơn 36,14% (tương đương tăng 388 tỷ đồng) chủ yếu đến từ khoản phải thu ngắn hạn với Công ty Mua bán điện - Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Nhìn chung, các hệ số thanh toán vẫn đang ở mức an toàn khi cả hai hệ số thanh toán đều lớn hơn 1, cho thấy công ty vẫn đáp ứng tốt được các nghĩa vụ nợ ngắn hạn trước các khó khăn về tài chính.



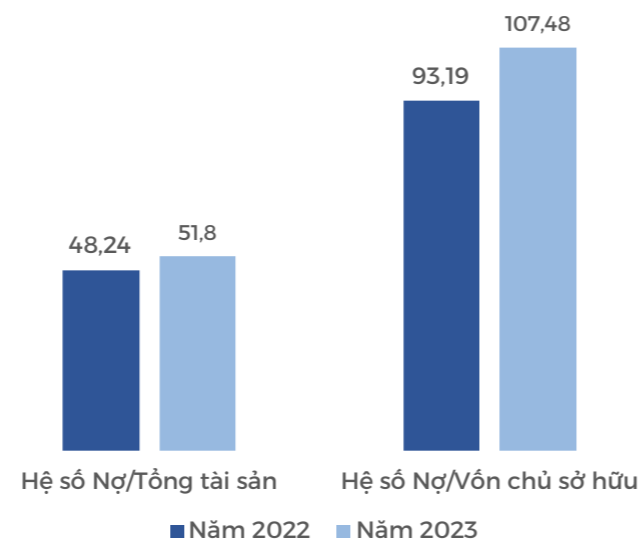
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Tuy tình hình kinh doanh gặp khá nhiều khó khăn do tình hình thời tiết bất lợi trong năm vừa qua nhưng hoạt động kinh doanh của VSH vẫn được duy trì tốt. Trong đó khả năng tiêu thụ hàng tồn kho của Công ty đã gia tăng đáng kể khi chi phí giá vốn hàng bán đã được công ty kiểm soát rất tốt trong năm qua. Nhờ năng lực thích nghi tốt cùng kế hoạch kinh doanh phù hợp, VSH đã tối ưu hóa được chi phí sản xuất, từ đó đảm bảo hoạt động kinh doanh diễn ra trơn tru nhờ nguồn vốn lưu động linh hoạt. Trong khi đó vòng quay tài sản của Công ty không biến động nhiều khi tổng tài sản đã giảm trong năm qua chủ yếu do các tài sản dài hạn đang trong giai đoạn khấu hao mạnh. Qua đó, có thể thấy VSH đã có các biện pháp hiệu quả để duy trì năng lực hoạt động trước các điều kiện khó khăn của thị trường và củng cố được nền tảng kinh doanh cốt lõi hướng đến sự phát triển bền vững dài hạn của Công ty.

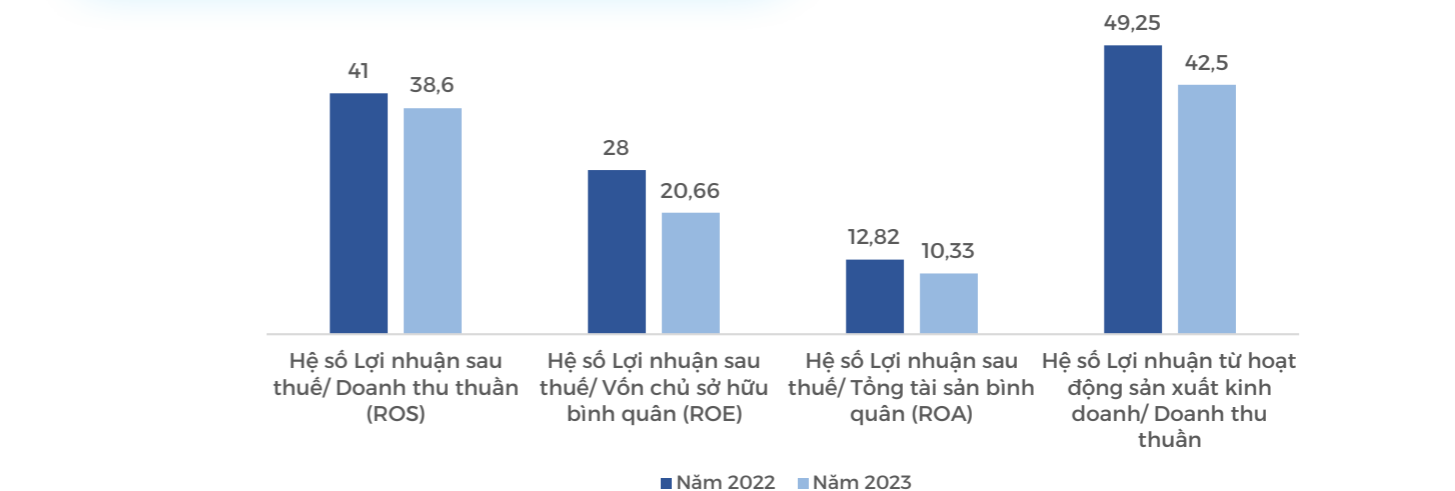


Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Cơ cấu tài sản của VSH trong năm vừa qua đã có sự thay đổi khi nợ phải trả đã tăng trưởng 5,4% và chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu nguồn vốn của Công ty. Nguyên nhân là do đến từ sự gia tăng trong khoản nợ ngắn hạn của Công ty trong khi nợ dài hạn giảm do VSH đã hoàn thành việc mua lại trước hạn gói trái phiếu VSH_BOND_2019 (Tổng giá trị 700 tỷ đồng, năm 2023 mua lại 219 tỷ đồng). Ngoài ra, vốn chủ sở hữu giảm nhẹ do Công ty đã trích một phần lợi nhuận chưa phân phối cho việc chi trả cổ tức 2023. VSH đã gia tăng đòn bẩy tài chính chủ yếu từ các khoản nợ vay dài hạn đã đến hạn thanh toán mà không vay thêm nên Công ty vẫn đảm bảo tốt năng lực tài chính.



Chỉ tiêu về khả năng sinh lời



Tỷ suất lợi nhuận VSH đã giảm nhẹ trong năm vừa qua, tuy Công ty đã tối ưu hóa chi phí tốt nhưng doanh thu thuần đã giảm gần 17%, điều này làm cho lợi nhuận sau thuế trong năm 2023 giảm hơn 21,4%. Cả biên lợi nhuận ròng và biên lợi nhuận hoạt động kinh doanh đều đã giảm nhưng vẫn duy trì ở mức cao, cho thấy Công ty vẫn đang có vị thế cạnh tranh tốt trên thị trường hiện nay. Công ty đang ưu tiên tập trung vào việc ổn định các hoạt động và hạn chế tối đa các chi phí để giảm thiểu tác động từ nhu cầu thị trường suy yếu, việc này có thể làm giảm lợi nhuận trong ngắn hạn, nhưng sẽ mang lại lợi ích trong dài hạn.

Cơ cấu

Vốn cổ phần và cổ đông

Cổ phần



Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 236.241.246 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 236.241.246 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

Danh sách cổ đông lớn

Căn cứ theo Danh sách chốt cổ đông gần nhất tại ngày 29/12/2023

STT	Tên	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Công ty TNHH Năng lượng R.E.E (Công ty con của Công ty CP Cơ điện Lạnh)	364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	124.212.978	52,58%
2	Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty CP (GENCO3)	Số 60-66 đường Nguyễn Cơ Thạch, Khu đô thị Sala, Phường An Lợi Đông, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	72.183.049	30,55%
3	SAMARANG UCITS – SAMARANG ASIAN PROSPERITY (Quỹ đầu tư)	11a Avenue Monterey, Luxembourg, L-2163	23.329.724	9,88%

Cơ cấu cổ đông

Căn cứ theo Danh sách chốt cổ đông gần nhất tại ngày 29/12/2023

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phiếu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ đông trong nước	2.161	208.003.371	2.080.033.710.000	88,05%
1	Cổ đông Nhà nước	1	72.183.049	721.830.490.000	30,55%
2	Cổ đông cá nhân	2.138	11.387.780	113.877.800.000	4,82%
3	Cổ đông tổ chức	22	124.432.542	1.244.325.420.000	52,67%
II	Cổ đông nước ngoài	315	28.237.875	282.378.750.000	11,95%
1	Cá nhân	293	327.259	3.272.590.000	0,14%
2	Tổ chức	22	27.910.616	279.106.160.000	11,81%
Tổng		2.476	236.241.246	2.362.412.460.000	100%

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 49% (*)

(*) Theo Công văn số 2294/UBCK-PTTT về hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh ngày 27/04/2023 của UBCKNN.

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

Giao dịch các chứng khoán khác

Kể từ năm 2021, Công ty đã tiến hành mua lại trái phiếu trước hạn đã phát hành trước đó để huy động nguồn vốn thanh toán cho Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum. Tính đến 31/05/2023, Công ty đã mua lại trước hạn toàn bộ 700 tỷ đồng trái phiếu lưu hành của 5 mã VSH_BOND_2019_1, VSH_BOND_2019_2, VSH_BOND_2019_3, VSH_BOND_2019_4, VSH_BOND_2019_5.

Cơ cấu

Vốn cổ phần và cổ đông (Tiếp theo)

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Lần	Thời điểm hoàn thành	Vốn điều lệ trước phát hành (triệu đồng)	Số vốn tăng thêm (triệu đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (triệu đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
1	04/5/2005	1.250.000			Thành lập công ty	Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4100562786 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp ngày 04/5/2005
2	14/12/2007	1.250.000	124.942,58	1.374.942,58	<p>Công ty đã thực hiện chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu như sau:</p> <ul style="list-style-type: none">» Tổng giá trị phát hành: 124.942.058.000 đồng.» Tỷ lệ phát hành: 10:1» Giá phát hành: 36.000 đồng/cổ phần» Mục đích phát hành: Đầu tư vào Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum. <p>Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành là 449,79 tỷ đồng được Công ty sử dụng để tiến hành thanh toán chi phí cho việc xây dựng Nhà máy Thủy điện Thượng Kon Tum. Tại BCTC kiểm toán năm 2007, Đơn vị kiểm toán là Deloitte đã cập nhật vốn điều lệ mới sau đợt phát hành</p>	Giấy Chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 138/UBCK-GCN ngày 30/7/2007
3	25/12/2009	1.374.942,58	687.469,88	2.062.412,46	<p>Phát hành cổ phiếu thường cho cổ đông hiện hữu</p> <p>Tỷ lệ phát hành: 2:1</p>	Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4100562786 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp ngày 04/5/2005, thay đổi lần 4 ngày 29/12/2009
4	05/02/2021	2.062.412,46	300.000	2.362.412,46	<p>Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu</p> <p>Tỷ lệ thực hiện 55:8</p>	Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4100562786 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp ngày 04/5/2005, thay đổi lần 7 ngày 26/02/2021

Báo cáo tác động liên quan đến MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

“ Với VSH, phát triển bền vững không chỉ là mục tiêu mà còn là kim chỉ nam cho mọi hoạt động. Công ty luôn song hành cùng ba trụ cột cốt lõi: phát triển kinh tế, thực hiện trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường.

Chiến lược phát triển kinh doanh của VSH đặt trọng tâm vào phát triển bền vững. Công ty tin rằng chỉ khi đảm bảo sự hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế và lợi ích của các bên liên quan, Doanh nghiệp mới có thể hướng đến tương lai thịnh vượng và lâu dài.

Tác động lên môi trường

Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh tự hào là đơn vị sản xuất điện năng từ ba nhà máy Thủy điện Sông Hinh, Vĩnh Sơn và Thượng Kon Tum, góp phần cung cấp nguồn năng lượng sạch, tái tạo và không phát thải khí nhà kính cho đất nước.

Năng lượng tái tạo là xu hướng tất yếu của toàn cầu, mang lại hiệu quả thân thiện với môi trường, tính bền vững cao và giúp giảm phát thải khí nhà kính. Nắm bắt được xu hướng này, Vĩnh Sơn - Sông Hinh luôn tiên phong trong việc ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại vào sản xuất, đảm bảo tối ưu hóa hiệu quả sử dụng nguồn năng lượng tái tạo.

Hiểu rõ trách nhiệm to lớn đối với môi trường, Công ty thực hiện nghiêm túc các biện pháp kiểm tra, giám sát và cải tạo môi trường định kỳ tại khu vực hoạt động; Nỗ lực cải tiến điều kiện sản xuất để giảm thiểu rủi ro gây ô nhiễm, đồng thời thực hiện báo cáo kết quả giám sát môi trường đến các cơ quan chức năng theo quy định.

Bên cạnh đó, Vĩnh Sơn - Sông Hinh còn xây dựng phương án và thường xuyên diễn tập các biện pháp ứng phó với các sự cố bất thường ảnh hưởng đến cộng đồng và môi trường tự nhiên. Việc xử lý chất thải nguy hại cũng được thực hiện định kỳ và đúng quy định.

Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Chi phí nguyên vật liệu chủ yếu của công ty là các công cụ, dụng cụ sửa chữa và hệ thống máy móc vận hành các nhà máy đều được duy trì ở mức thấp.

Việc sử dụng năng lượng nước để tạo ra nguồn điện được giám sát và lên kế hoạch thực hiện rõ ràng ở từng nhà máy để đảm bảo duy trì lượng nước vừa đủ và tiết kiệm tối đa chi phí trước áp lực vốn đầu tư xây dựng lớn của các dự án thủy điện.

Tiêu thụ năng lượng điện

Xây dựng mức tiêu thụ năng lượng cho từng nhà máy thông qua công cụ quản lý nhân sự KPI để nâng cao ý thức tiết kiệm năng lượng.

Công ty đẩy mạnh cải tiến các trang thiết bị điện và thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng các thiết bị tiêu thụ điện năng để tránh làm hao tổn điện năng.

Đảm bảo mức tiêu thụ năng lượng tiêu thụ trong năm được công ty sử dụng hiệu quả và tiết kiệm.

Tối ưu hoá thời gian hoạt động của các máy móc thiết bị, giảm sử dụng điện giờ cao điểm, cũng như phối hợp với công ty điện lực trên địa bàn để cập nhật lịch cung cấp điện và đảm bảo nguồn điện ổn định cho việc sản xuất kinh doanh.

Lượng điện năng tiêu thụ năm 2023: 826.491 kWh.

Tiêu thụ nước

Nước được xem là nguồn nguyên liệu quan trọng thiết yếu trong quá trình sản xuất của VSH, nên Công ty luôn chú trọng sử dụng tiết kiệm nguồn nước và kiểm soát chất lượng nguồn nước sử dụng.

Công ty luôn đảm bảo quản lý nguồn nước khai thác một cách hiệu quả để tiết kiệm chi phí và góp phần bảo vệ môi trường xung quanh.

Nguồn nước thải sinh hoạt và sản xuất đều được Công ty kiểm soát rất nghiêm ngặt và được quản lý theo đúng tiêu chuẩn quy định trước khi xả thải ra môi trường.

Lượng nước sinh hoạt tiêu thụ năm 2023: 764 m³.

Báo cáo tác động liên quan đến

MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI (Tiếp theo)

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường



Công ty luôn đề cao việc bảo vệ môi trường và tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật liên quan. Nhờ sự nỗ lực này, VSH đã đạt được thành tích ấn tượng khi chưa bao giờ ghi nhận trường hợp vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường.

Để đảm bảo an toàn trong sản xuất và bảo vệ môi trường, công ty thực hiện hiệu quả các công tác an toàn vệ sinh lao động và bảo vệ môi trường trên toàn hệ thống. Các nhà máy Thủy điện và văn phòng làm việc luôn được duy trì cảnh quan sạch đẹp, khẳng định cam kết của Công ty trong việc đảm bảo môi trường sống lành mạnh và bền vững cho cộng đồng và thế hệ mai sau.



Chính sách liên quan đến người lao động

Công ty luôn cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật đối với người lao động, đảm bảo quyền lợi và tạo môi trường làm việc an toàn, công bằng cho tất cả nhân viên. VSH tin rằng, sự hài lòng và gắn bó của người lao động là nền tảng cho sự phát triển bền vững của công ty.

Công ty duy trì đều đặn các chính sách khen thưởng, phúc lợi xứng đáng hàng năm, thể hiện sự ghi nhận cho những đóng góp của người lao động; Quan tâm đến việc đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ nhân viên. Các chương trình đào tạo được tổ chức thường xuyên, giúp người lao động cập nhật kiến thức mới, nâng cao kỹ năng và phát triển năng lực bản thân.

Đặc biệt, thu nhập của người lao động trong những năm gần đây liên tục được cải thiện, thể hiện sự quan tâm của công ty đến đời sống của nhân viên. Nhờ vậy, người lao động ngày càng gắn bó với công ty, góp phần xây dựng một tập thể đoàn kết, vững mạnh.

Với những chính sách thiết thực và môi trường làm việc chuyên nghiệp, công ty tự hào là nơi người lao động có thể phát triển năng lực bản thân, an tâm công tác và gắn bó lâu dài.



Báo cáo tác động liên quan đến

MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI (Tiếp theo)

Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng

AN SINH XÃ HỘI PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG

Trong năm 2023, Công ty đã thực hiện rất tốt các chương trình An sinh xã hội/ phát triển cộng đồng. Việc làm đã được sự đánh giá rất cao và ghi nhận cảm ơn của các địa phương nơi nhà máy đứng chân.

Đối với người lao động, Công ty đã tạo công ăn việc làm tại các nhà máy sản xuất, các đoàn viên công ty bị bệnh hiểm nghèo và các cán bộ công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn, bệnh tật luôn được công ty tổ chức thăm hỏi và hỗ trợ.

Tổng giá trị chi xã hội

3.696.358.699

đồng



Trong năm 2023, VSH đã tiếp tục thực hiện chương trình “**Xây nhà tình nghĩa**” trao tặng nhà ở cho các gia đình chính sách có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn, giúp cho các hộ gia đình có cơ hội ổn định cuộc sống, yên tâm sản xuất và vươn lên thoát nghèo bền vững. Công ty đã thực hiện xây dựng 13 căn nhà tình nghĩa ở các địa phương lân cận:

- » Khu vực huyện Vĩnh Thạnh, Kbang: 05 nhà
- » Khu vực huyện Sông Hinh: 03 nhà
- » Huyện Phù Mỹ: 02 nhà
- » Huyện KonPlong: 03 nhà

Trong dịp Tết nguyên đán Quý Mão 2023, tổ chức nhiều đoàn công tác đi thăm hỏi, chúc Tết các Mẹ Việt Nam anh hùng đơn vị nhận phụng dưỡng, và gia đình chính sách, nhân dân các làng kết nghĩa trên địa bàn các nhà máy đứng chân, cũng như hỗ trợ kinh phí cho bà con Làng K2 xã Vĩnh Sơn, mua quà vui Xuân đón Tết Quý Mão 2023.

Ngoài ra, trong năm 2023 Công ty đã triển khai thực hiện ủng hộ cho các địa phương có địa bàn nhà máy đứng chân như:

- » Ủng hộ kinh phí cho UBND tỉnh Kon Tum nhân kỷ niệm 110 năm thành lập tỉnh;
- » Ủng hộ kinh phí cho các Quỹ đoàn thể và địa phương có liên quan tới hoạt động SXKD của Công ty;
- » Ủng hộ kinh phí xây trường học tại xã Sơn Giang, huyện Sông Hinh.



» Tài trợ chương trình “**Thắp sáng đường quê**” cho vùng cao



Báo cáo tác động liên quan đến

MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI (Tiếp theo)

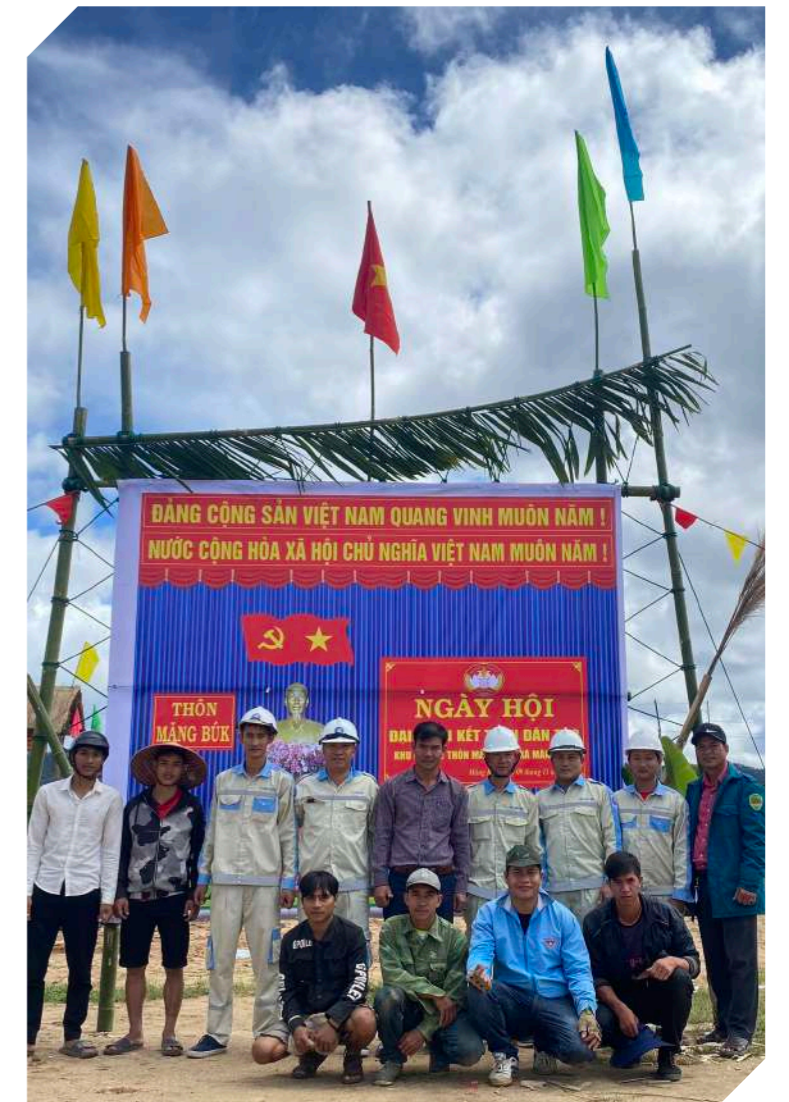
Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng (tiếp theo)

- » Các chương trình hỗ trợ bà con các dân tộc phát triển kinh tế xóa đói giảm nghèo;
- » Hỗ trợ cho học sinh các dụng cụ đồ dùng học tập;
- » Hỗ trợ đóng góp giúp đỡ các CBNV của các đơn vị bạn trong ngành điện mắc phải các bệnh hiểm nghèo theo kêu gọi của BCH Công đoàn Genco3 và BCH Công đoàn VSH;
- » Tặng quần áo cho điểm trường mầm non Ngok Tem.



Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Công ty CP Thủy Điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh chưa có hoạt động liên quan thị trường vốn xanh hiện nay, nhưng Công ty vẫn quan tâm về các hoạt động này và có định hướng tham gia vào thị trường vốn xanh khi chuẩn bị đủ nguồn lực cần thiết và được nhận hướng dẫn cụ thể từ Ủy Ban chứng khoán nhà nước.



PHẦN 03

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình tài chính

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Kế hoạch phát triển trong tương lai



Đánh giá

Kết quả hoạt động kinh doanh trong năm

Tổng quan hoạt động sản xuất năm 2023

Đặc điểm kinh doanh: Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh (VSH) hiện đang sở hữu và vận hành 3 nhà máy thủy điện:

STT	Tên nhà máy	Địa điểm	Công suất (MW)	Sản lượng thiết kế (10 ⁶ kWh)
1	Nhà máy Thủy điện Thượng Kon Tum	Huyện KonPlông, tỉnh Kon Tum	220	814
2	Nhà máy Thủy điện Sông Hinh	Huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên	70	354
3	Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn	Huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	66	305
Tổng cộng			356	1.412



Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh hiện đang vận hành 3 nhà máy thủy điện, cung cấp cho Hệ thống điện Việt Nam khoảng 2 tỷ kWh hàng năm, toàn bộ điện năng sản xuất của VSH được bán cho EVN thông qua giao dịch trên Thị trường điện Việt Nam

Tình hình thủy văn của 3 nhà máy thủy điện (tính đến ngày 31/12/2022)

I Nhà máy Vĩnh Sơn	
1	Lưu lượng nước về bình quân (m ³ /s) 19,93 m ³ /s
2	Mức nước Hồ A (m) 775,28/ 775 m
3	Mức nước Hồ B (m) 826,31/ 826 m
4	Mức nước Hồ C (m) 981,19/ 981 m
5	Tổng dung tích tồn (triệu m ³) 141,99 triệu m ³ , đạt 100% dung tích hữu ích
II Nhà máy Sông Hinh	
1	Lưu lượng nước về bình quân (m ³ /s) 81,11 m ³ /s
2	Mức nước Hồ (m) 209/ 209 m
3	Tổng dung tích tồn (triệu m ³) 323,53 triệu m ³ , đạt 100% dung tích hữu ích
III Nhà máy Thượng Kon Tum	
1	Lưu lượng nước về bình quân (m ³ /s) 29,79 m ³ /s
2	Mức nước Hồ (m) 1.160/ 1.160 m
3	Tổng dung tích tồn (triệu m ³) 103,04 triệu m ³ , đạt 100% dung tích hữu ích

Đánh giá

Kết quả hoạt động kinh doanh trong năm

(Tiếp theo)

Một số chỉ tiêu kết quả sản xuất kinh doanh nổi bật trong năm của các nhà máy do VSH sở hữu

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH năm 2022	KH năm 2023	TH năm 2023	%TH 2023/ TH 2022	%TH 2023/ KH 2023
1	Điện sản xuất	Triệu kWh	2.616,15	2.163,84	2.218,53	84,80%	102,53%
1.1	Nhà máy Vĩnh Sơn - Sông Hinh	Triệu kWh	1.025,47	860,33	848,06	82,70%	98,57%
1.2	Nhà máy Thượng Kon Tum	Triệu kWh	1.590,68	1.303,51	1.370,47	86,16%	105,14%
2	Điện thương phẩm	Triệu kWh	2.586,92	2.132	2.193,94	84,81%	102,91%
2.1	Nhà máy Vĩnh Sơn - Sông Hinh	Triệu kWh	1.015,54	850	839,95	82,71%	98,82%
2.2	Nhà máy Thượng Kon Tum	Triệu kWh	1.571,38	1.282	1.353,98	86,17%	105,61%
3	Doanh thu	Tỷ đồng	3.094,62	2.457,45	2.577,65	83,29%	104,89%
3.1	Doanh thu từ sản xuất điện	Tỷ đồng	3.084,64	2.451,95	2.571,34	83,36%	104,87%
a	Nhà máy Vĩnh Sơn - Sông Hinh	Tỷ đồng	890,40	772,20	771,79	86,68%	99,95%
b	Nhà máy Thượng Kon Tum	Tỷ đồng	2.194,24	1.679,75	1.799,55	82,01%	107,13%
3.2	Doanh thu từ hoạt động tài chính và dịch vụ khác	Tỷ đồng	9,98	5,50	6,30	63,13%	114,55%
a	Nhà máy Vĩnh Sơn - Sông Hinh	Tỷ đồng	5,90	5,50	5,39	91,36%	98,00%
b	Nhà máy Thượng Kon Tum	Tỷ đồng	4,08	-	0,91	22,30%	-
4	Tổng chi phí	Tỷ đồng	1.715,46	1.503,73	1.484,54	86,54%	98,72%
4.1	Chi phí sản xuất điện	Tỷ đồng	1.140,22	1.057,43	1.073,02	94,11%	101,47%
a	Nhà máy Vĩnh Sơn - Sông Hinh	Tỷ đồng	328,22	284,88	289,41	88,18%	101,59%
b	Nhà máy Thượng Kon Tum	Tỷ đồng	812,02	772,55	783,61	96,50%	101,43%
4.2	Chi phí tài chính và khác	Tỷ đồng	575,24	446,30	411,52	71,66%	92,36%
a	Nhà máy Vĩnh Sơn - Sông Hinh	Tỷ đồng	103,46	4,81	2,78	2,70%	58,00%
b	Nhà máy Thượng Kon Tum	Tỷ đồng	471,78	441,49	408,74	86,78%	92,73%

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH năm 2022	KH năm 2023	TH năm 2023	%TH 2023/ TH 2022	%TH 2023/ KH 2023
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.379,15	953,71	1.092,43	79,21%	114,55%
5.1	Nhà máy Vĩnh Sơn - Sông Hinh	Tỷ đồng	464,63	488	484,98	104,38%	99,38%
5.2	Nhà máy Thượng Kon Tum	Tỷ đồng	914,52	465,71	607,45	66,42%	130,44%
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.264,84	856,11	993,99	78,63%	116,11%
6.1	Nhà máy Vĩnh Sơn - Sông Hinh	Tỷ đồng	349,64	390,40	386,54	110,55%	99,01%
6.2	Nhà máy Thượng Kon Tum	Tỷ đồng	914,52	465,71	607,45	66,42%	130,44%

- » Sản lượng điện sản xuất của 02 nhà máy Vĩnh Sơn - Sông Hinh và Thượng Kon Tum đạt 2.218,53 triệu kWh trong năm 2023, giảm 15,2% so với cùng kỳ và vượt kế hoạch 2,53%. Thêm vào đó, sản lượng điện thương phẩm đạt 2.193,94 triệu kWh. Mức sản lượng điện sản xuất không cao như cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu là do lưu lượng nước về các hồ chứa các năm 2023 không thuận lợi so với 2022. Năm 2023, mùa mưa tại khu vực miền Trung đến muộn và ngắn hơn so với các năm trước đây, đặc biệt là lưu vực hồ chứa tại Nhà máy thủy điện Vĩnh Sơn lượng nước về các hồ thấp hơn so với trung bình nhiều năm trước đây, cuối năm 2023 chỉ tích được 86,19% dung tích hữu ích.
- » Với tình hình nhu cầu tiêu thụ điện của các doanh nghiệp khu vực công nghiệp giảm trong năm vừa qua, cùng với giá bán thị trường điện FMP bình quân năm 2023 thấp hơn so với năm 2022 (bằng 90,89% năm 2022) nên doanh thu từ sản xuất điện của 02 nhà máy Vĩnh Sơn - Sông Hinh và Thượng Kon Tum lần lượt giảm 13,32% và 17,99%, xuống mức 772 tỷ đồng và 1.780 tỷ đồng. Tuy vậy, với tầm nhìn của Ban Lãnh đạo trước những khó khăn Công ty có thể gặp phải nên tổng doanh thu của VSH vẫn vượt 4,89% kế hoạch đã đề ra tương đương 2.577,65 tỷ đồng.
- » Ngoài ra, chi phí sản xuất điện cũng giảm hơn 5,89% với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân do sản lượng điện giảm dẫn đến thuế tài nguyên, phí môi trường rừng và các chi phí phát sinh thường xuyên khác cũng giảm theo.
- » Vì vậy, lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 993,99 tỷ đồng (giảm hơn 21,37% so với năm 2022). Tuy lợi nhuận trước thuế và sau thuế đã giảm nhưng vẫn hoàn thành vượt 16,11% kế hoạch.
- » Kết quả kinh doanh của Công ty trong năm vừa qua tuy đã tăng trưởng âm so với năm 2022, nhưng đều đạt được kế hoạch kinh doanh của năm 2023. Điều này hoàn toàn nhờ vào định hướng đúng đắn của HĐQT và Ban lãnh đạo, cùng với sự nỗ lực làm việc của tập thể công nhân viên đã cùng nhau hoàn thành tốt công việc. Bên cạnh đó, công tác quản lý cũng được đảm bảo bên cạnh việc kiểm soát chi phí hiệu quả nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu của thị trường điện.

Những tiến bộ Công ty đã đạt được



Về giảm chi phí sản xuất kinh doanh

Nhằm tiết giảm tối đa chi phí sản xuất, vận hành và sửa chữa tài sản cố định một cách hiệu quả, Công ty đã thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

- » Tối ưu hóa công tác đấu thầu, mua sắm vật tư thiết bị và rà soát định mức vật tư thiết bị theo đúng quy trình, quy định, đảm bảo số lượng, chủng loại phù hợp với nhu cầu sử dụng, không để thừa vật tư sau sửa chữa;
- » Ưu tiên bảo dưỡng, tái sử dụng vật tư, thiết bị thu hồi còn sử dụng được: Vật tư, thiết bị thu hồi còn sử dụng được cần được bảo dưỡng, sửa chữa để tái sử dụng trong quá trình sửa chữa lớn;
- » Tiết kiệm triệt để chế độ hội nghị, công tác phí, tiếp khách, sử dụng trang bị, điện thoại, mua sắm, sửa chữa trang thiết bị, quản lý phương tiện vận tải, chi phí văn phòng phẩm, bảo hộ lao động, an ninh quốc phòng, công nghệ thông tin...Tiến hành đánh giá, thanh xử lý các thiết bị hết hạn sử dụng, hư hỏng để giảm giá trị hàng tồn kho;
- » Thực hiện nghiêm túc, triệt để quy trình vận hành thiết bị trạm, đường dây, MBA, tránh các tổn thất điện năng do nguyên nhân khách quan và chủ quan gây ra ngay từ đầu năm nhằm đảm bảo thực hiện tốt các chỉ tiêu;



Công tác sáng kiến và cải tiến kỹ thuật

- » Phát động phong trào thi đua SK&CT: Khuyến khích cán bộ, công nhân viên (CBCNV) tích cực tham gia sáng tạo, cải tiến kỹ thuật.
- » Tổ chức các hội thi, hội thảo SK&CT: Tạo sân chơi để CBCNV chia sẻ ý tưởng, giải pháp sáng tạo;
- » Hỗ trợ, tạo điều kiện cho CBCNV thực hiện SK&CT: Cung cấp nguồn lực, kinh phí, trang thiết bị;
- » Công nhận và khen thưởng những sáng kiến, cải tiến hiệu quả;
- » Công tác an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường;
- » Trong năm 2023 đã triển khai thực hiện, nghiệm thu được 17 sáng kiến cải tiến hợp lý hóa sản xuất góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh điện của Công ty.



Công tác an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường

Thực hiện an toàn lao động và phòng cháy chữa cháy

Công ty đã triển khai đồng bộ các giải pháp an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy một cách nghiêm túc và hiệu quả:

- » Chủ động mua bảo hiểm cháy nổ cho tất cả các nhà máy nhằm giảm thiểu thiệt hại do cháy nổ gây ra;
- » Để đảm bảo an toàn cho người lao động và tài sản, Công ty thực hiện kiểm tra định kỳ, mua sắm bổ sung và thay mới các thiết bị PCCC của Công ty;
- » Đảm bảo công tác thực hiện và vật tư tuân thủ theo đúng các yêu cầu về an toàn lao động do Bộ Công thương đặt ra;
- » Người lao động được quan tâm thăm khám định kỳ trong quá trình làm việc;
- » Thiết lập các phương án phòng ngừa hỏa hoạn, cứu hộ, cứu nạn tại tất cả 3 nhà máy, đảm bảo an toàn và nâng cao tinh thần chủ động cho người lao động;
- » Phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức huấn luyện, diễn tập PCCC định kỳ, kỹ năng phòng cháy chữa cháy cho người lao động. Đồng thời, tiến hành giám sát, kiểm tra thường xuyên tình hình vệ sinh môi trường và an toàn lao động, kịp thời phát hiện và khắc phục các nguy cơ gây thiệt hại cho Công ty.

Bảo vệ môi trường

- » Quản lý chất thải nguy hại: Công ty xây dựng kế hoạch thu gom, phân loại, lưu giữ, ký hợp đồng và chuyển giao cho đơn vị chức năng xử lý theo quy định. Đồng thời, việc xây dựng kế hoạch phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường cũng được ưu tiên thực hiện. Trên cơ sở đó, Công ty luôn đảm bảo tuân thủ các nội dung trong Giấy phép sử dụng nước mặt do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp;
- » Sử dụng nước mặt tiết kiệm, hiệu quả và không gây ô nhiễm môi trường: với mục tiêu không gây ô nhiễm môi trường trong quá trình kinh doanh, Công ty đã liên tục giám sát chất lượng nước thải thông qua việc thực hiện quan trắc định kỳ nước thải công nghiệp qua tua bin để phát điện 1 lần/quý;
- » Hạn chế tối đa chất thải ra môi trường: Trong quá trình xử lý chất thải, Công ty luôn cố gắng hạn chế chất độc hại thải ra môi trường nhất có thể trước khi chuyển giao cho đơn vị chức năng xử lý theo quy định, đảm bảo an toàn cho sức khỏe con người và môi trường. Công ty cũng đã xây dựng kế hoạch phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường, sẵn sàng ứng phó kịp thời khi có sự cố xảy ra.

Tình hình tài chính

Tình hình tài sản

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Khoản mục	31/12/2022		31/12/2023		Tăng/ giảm 2023/2022
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
1	Tài sản ngắn hạn	1.074	11,06%	1.462	15,34%	36,13%
2	Tài sản dài hạn	8.636	88,94%	8.071	84,66%	-6,54%
Tổng tài sản		9.710	100%	9.533	100%	-1,82%

Tổng tài sản tại vào cuối năm 2023 của Công ty đạt 9.533 tỷ đồng, giảm nhẹ 1,82% so với đầu năm.

Với đặc thù là doanh nghiệp sản xuất điện nên tài sản dài hạn luôn chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu tài sản, chủ yếu là tài sản cố định (là nhà máy, máy móc, trang thiết bị, ...).

Ngoài ra, tài sản ngắn hạn cũng tăng mạnh, tương ứng tăng 36,13%, chủ yếu đến từ khoản phải thu nợ tiền điện với Tập đoàn Điện Lực Việt Nam (EVN).

Tình hình nợ phải trả

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Khoản mục	31/12/2022		31/12/2023		Tăng/ giảm 2023/2022
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
1	Nợ ngắn hạn	568	12,13%	1.194	24,18%	110,21%
2	Nợ dài hạn	4.116	87,87%	3.744	75,82%	-9,04%
Tổng nợ phải trả		4.684	100%	4.938	100%	5,42%

Nợ dài hạn của VSH luôn chiếm tỷ trọng trong cơ cấu nợ phải trả, trong đó chủ yếu là nợ vay dài hạn để xây dựng Nhà máy Thượng Kon Tum.

Nợ dài hạn tính tại thời điểm 31/12/2023 giảm hơn 9,04%, nguyên nhân do VSH đã hoàn thành mua lại trước hạn gói trái phiếu VSH_BOND_2019 (Tổng giá trị 700 tỷ đồng, năm 2023 mua lại 219 tỷ đồng).

Trong năm 2023, khoản nợ ngắn hạn của Công ty đã tăng mạnh 2,1 lần. Nguyên nhân đến từ việc Đại hội đồng cổ đông điều chỉnh kế hoạch trả cổ tức năm 2023 bằng tiền là 30% trên vốn điều lệ và Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt tạm ứng 30% cổ tức năm 2023 bằng tiền cho cổ đông.



Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

“ Trải qua nhiều năm hoạt động, Công ty đã không ngừng học hỏi và cải thiện để phát triển bền vững. Một trong những thành tựu đáng kể đó là việc xây dựng được đội ngũ cán bộ công nhân viên chất lượng, nhiệt huyết, có trình độ chuyên môn tốt và tinh thần trách nhiệm cao.

Công ty cũng thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo chuyên môn và thực tế để nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự. Đồng thời, Công ty cũng luôn cập nhật và sửa đổi các chính sách quản lý, ban hành Sổ tay chất lượng theo cơ cấu của Công ty để phát huy tối đa năng lực và thế mạnh của mình. Tất cả các bộ phận trong Công ty đều duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO vào công tác quản lý, đảm bảo đầy đủ các mục tiêu chất lượng của từng bộ phận và toàn Công ty. Ngoài ra, VSH cũng luôn hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước, nghĩa vụ với người lao động và xã hội, và tham gia tích cực vào các công tác xã hội khác tại địa phương.

Để quản lý công việc và nhân sự hiệu quả hơn, Công ty đã triển khai áp dụng phần mềm quản lý nhân sự tiên tiến và phần mềm đánh giá hiệu quả công việc KPI để đánh giá cho từng lao động, phòng ban, bộ phận và Công ty nhằm kiểm soát các mục tiêu kế hoạch của tổ chức. Với các hoạt động trên, Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh đang nỗ lực để trở thành một tổ chức tiên tiến, hiệu quả và có trách nhiệm với xã hội.



Kế hoạch phát triển trong tương lai

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

Sau khi xem xét tình hình thủy văn và dự báo xu hướng thời tiết trong năm tới khi hiện tượng El Nino đã kéo dài từ quý 3/2023 đến nay, VSH đã đưa ra kế hoạch sản xuất kinh doanh cho 3 nhà máy trong năm 2024 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Nhà máy Vĩnh Sơn - Sông Hình	Nhà máy Thượng Kon Tum	Nhà máy Vĩnh Sơn - Sông Hình và Thượng Kon Tum
1	Điện sản xuất	Tr. kWh	819,84	1.301,47	2.121,31
2	Điện thương phẩm	Tr. kWh	810	1.280	2.090
3	Doanh thu	Tỷ đồng	535,51	1.430,31	1.965,82
3.1	Doanh thu từ sản xuất điện	Tỷ đồng	533,01	1.430,21	1.963,22
3.2	Doanh thu từ hoạt động tài chính và khác	Tỷ đồng	2,5	0,1	2,6
4	Tổng chi phí	Tỷ đồng	278,29	1.130,84	1.409,14
4.1	Chi phí sản xuất điện	Tỷ đồng	273,97	776,36	1.050,33
4.2	Chi phí tài chính và khác	Tỷ đồng	4,32	354,49	358,81
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	257,22	299,47	556,69
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	205,78	299,47	505,24



Năm 2024 là năm tập trung thực hiện thi đua thắng lợi nhiệm vụ SXKD với chủ đề “**Đoàn kết, sáng tạo, thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ lập thành tích chào mừng kỷ niệm 70 năm Ngày truyền thống ngành Điện Lực Việt Nam**”. Tập trung thực hiện theo chủ đề năm, phát huy những thuận lợi về mặt cơ sở vật chất, kỹ thuật, hạ tầng kỹ thuật, nguồn nhân lực hiện có, cải thiện điều kiện làm việc, thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí.

Một số biện pháp thiết thực để nâng cao hiệu quả kinh doanh

- Tối ưu hóa chi phí sản xuất:** Tiếp tục quán triệt, thực hiện các giải pháp tối ưu hóa chi phí sản xuất; Xây dựng chiến lược tối ưu hóa dòng tiền và tiết giảm chi phí nguyên vật liệu.
- Tối ưu hóa hiệu quả quản trị:** Xây dựng hệ thống quản trị hiện đại, khoa học; tăng cường vai trò của đội ngũ cán bộ quản lý; Đẩy mạnh đào tạo và cải thiện nguồn nhân lực nội bộ.
- Xây dựng mối quan hệ lao động gắn kết bền vững:** đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động; Tạo điều kiện cho người lao động yên tâm thực hiện sản xuất; Chăm lo sức khỏe và đời sống cho người lao động, tạo môi trường làm việc an toàn, lành mạnh.
- Đẩy mạnh các giải pháp tối ưu hóa nguồn lực:** nâng cao năng lực cạnh tranh và khai thác hiệu quả các cơ hội trên thị trường; triển khai triệt để các nhiệm vụ chuyển đổi số theo kế hoạch; Tăng cường năng lực cán bộ và cơ sở vật chất kỹ thuật, đảm bảo tối ưu cho công tác vận hành các hồ chứa, sẵn sàng ứng phó với biến đổi khí hậu; Điều tiết hợp lý nguồn nước giữa các hồ, đảm bảo hài hòa giữa sản xuất điện và cấp nước cho hạ du vào mùa kiệt.
- Ưu tiên đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả và đáp ứng đủ nhu cầu huy động của hệ thống điện quốc gia, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia.



Kế hoạch phát triển trong tương lai

Kế hoạch đầu tư

Trên cơ sở yêu cầu nhiệm vụ, dự kiến kế hoạch đầu tư trong năm 2024 với 03 dự án như sau



Công ty thực hiện:

- » **Dự án Thủy điện Vĩnh Sơn & Sông Hinh mở rộng:** Tiến hành thuê tư vấn tiếp tục nghiên cứu, đánh giá kỹ lưỡng về hiệu quả kinh tế, kỹ thuật, môi trường, nhu cầu hệ thống, ... của dự án Thủy điện Vĩnh Sơn & Sông Hinh mở rộng để báo cáo Bộ Công thương và Thủ tướng Chính phủ cho phép triển khai Dự án.
- » **Dự án nâng cấp mức nước hồ B lên 2,5m:** Tiến hành thuê tư vấn lập hồ sơ trình cấp có thẩm quyền xin chủ trương đầu tư Dự án nâng MNDBT hồ B - Thủy điện Vĩnh Sơn.
- » **Dự án Vĩnh Sơn 2&3:** UBND tỉnh Bình Định đã có quyết định phê duyệt phương án rà soát, điều chỉnh quy hoạch theo cơ cấu 03 loại rừng tỉnh Bình Định. Trong đó có điều chỉnh đất rừng của Vĩnh Sơn 2&3. Trong năm 2024, VSH bám sát với các ngành chức năng của tỉnh triển khai các bước tiếp theo (nếu thuận lợi).

Kế hoạch tài chính

Cùng với kế hoạch đẩy mạnh công tác vận hành an toàn, hiệu quả các nhà máy điện; chào giá bán điện phù hợp với tình hình thị trường điện cạnh tranh; Công ty sẽ tiếp tục đàm phán với các Ngân hàng để được giảm lãi suất vay, thực hiện tái cấu trúc nợ vay Dự án Thượng Kon Tum đối với những khoản vay có lãi suất cao nhằm tối ưu hóa lợi nhuận, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023, đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty trách nhiệm hữu hạn Ernst & Young Việt Nam đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp thuận toàn phần đối với báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh, vì vậy Ban Tổng Giám đốc không có ý kiến giải trình thêm.



PHẦN 04

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị



Đánh giá

của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2023, điều kiện sản xuất kinh doanh của Công ty không còn được thuận lợi như năm 2022, lưu lượng nước về các hồ thấp, hiện tượng El Nino chính thức quay lại từ tháng 6/2023, có xu hướng mạnh lên và được dự báo tiếp tục kéo dài trong năm 2024. Đồng thời, giá bán điện bình quân của các nhà máy điện cũng thấp hơn so với cùng kỳ. Tuy nhiên, với nhiều nỗ lực, Công ty đã đạt được kết quả sản xuất kinh doanh đáng khích lệ khi các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh vượt kế hoạch đã đề ra, cụ thể:

- » Tổng sản lượng điện sản xuất tại 03 nhà máy đạt 2.218,53 triệu kWh, vượt 2,53% so với kế hoạch.
- » Tổng doanh thu đạt 2.577,65 tỷ đồng, vượt hơn 4,89% so với kế hoạch 2023.
- » Lợi nhuận sau thuế đạt 993,99 tỷ đồng, vượt 16,11% so với kế hoạch 2023.

Các công tác vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa nhà máy điện được thực hiện chặt chẽ đảm bảo nhà máy vận hành an toàn, tin cậy, liên tục đáp ứng phương thức vận hành của Trung tâm Điều độ Hệ thống Điện Quốc gia. Từ đó, Công ty theo dõi, giám sát chặt chẽ các thông số kỹ thuật, tình trạng hoạt động của thiết bị, xử lý kịp thời các sự cố xảy ra trong xuyên suốt quá trình. Ngoài ra, VSH thực hiện tốt công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy, Tổ chức tập huấn, diễn tập phòng cháy chữa cháy thường xuyên. Theo đó, nâng cao nhận thức của cán bộ, công nhân viên về an toàn lao động.

Về tài chính, trong năm 2023, VSH cân đối lại dòng tiền để mua lại toàn bộ trước hạn trái phiếu còn lại đã phát hành năm 2019 với giá trị 219 tỷ đồng.

Các chỉ số tài chính của Công ty tính đến ngày 31/12/2023 bị sụt giảm nhẹ:

- » ROE năm 2023 đạt 20,62% giảm hơn 7,34% so với năm 2022 (28%)
- » ROA năm 2023 đạt 10,21% giảm hơn 2,61% so với năm 2022 (12,82%)

Hoàn thành thanh toán cổ tức năm 2022 là 30% bằng tiền mặt, tạm ứng cổ tức năm 2023 là 30% (chốt danh sách cổ đông ngày 19/12/2023 và thực hiện thanh toán trong năm 2024, sau khi xin ý kiến cổ đông bằng văn bản điều chỉnh kế hoạch cổ tức năm 2024 là 30%). Đây là các mức cổ tức cao trong tình hình kinh tế khó khăn của cả nước.

Trong năm 2023, HĐQT, Ban Điều hành cùng với toàn thể người lao động của Công ty đã nỗ lực cố gắng hạn chế tối đa bất lợi về điều kiện thời tiết ... Đảm bảo hoạt động vận hành của các nhà máy luôn ổn định và giữ cho mực nước trong hồ trên mực nước chết. Kết quả kinh doanh tuy không đạt được như cùng kỳ, song vẫn vượt được các mục tiêu đề ra và cao hơn trung bình toàn ngành.

Đánh giá

của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

Trong năm 2023, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện triển khai các công việc theo nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2023, Nghị quyết của HĐQT tại phiên họp thường kỳ, Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ, với các nội dung chính:

- » Lập các Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 trình HĐQT, ĐHĐCĐ;
- » Lập các báo cáo quản trị, báo cáo tài chính hàng quý và hàng năm được kiểm toán;
- » Triển khai công tác sản xuất kinh doanh năm 2023 đã được ĐHĐCĐ thường niên 2023 thông qua;
- » Làm việc với các tổ chức tín dụng giảm lãi suất các khoản vay, thanh toán và mua lại Trái phiếu;
- » Giải quyết các vấn đề tồn đọng sau dự án Thủy điện Thượng Kon Tum, đàm phán giá điện Nhà máy Thượng Kon Tum;
- » Bổ nhiệm lại Kế toán trưởng;
- » Cập nhật, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định trong Công ty;
- » Công bố thông tin, đảm bảo tính minh bạch theo quy định hiện hành;
- » Thanh toán chi trả cổ tức bằng tiền năm 2022 theo 3 đợt;
- » Tạm ứng cổ tức năm 2023 bằng tiền.



Hội đồng quản trị đánh giá cao tinh thần trách nhiệm và nỗ lực hoàn thành các mục tiêu mà Đại hội cổ đông đã đặt ra của Ban Tổng Giám đốc điều hành, nhờ đó đã giúp VSH đạt được những thành công và giữ vững được vị thế cạnh tranh trong năm 2023.

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2024, phương hướng hoạt động của HĐQT tập trung vào những nội dung chính như sau:

- » Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp, chỉ đạo và phối hợp với Ban Tổng Giám đốc thực hiện thành công kế hoạch SXKD năm 2024 với các chỉ tiêu được ĐHCĐ thông qua trong Đại hội;
- » Quản lý, giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng theo các nhiệm vụ và chức năng được pháp luật và Điều lệ Công ty quy định.
- » Chỉ đạo Tổng Giám đốc triển khai các kế hoạch dài hạn nhằm tăng tiềm lực sản xuất kinh doanh, có khả năng cạnh tranh để phát triển Công ty. Cụ thể tập trung vào các vấn đề sau:

Kế hoạch sản xuất kinh doanh - tài chính năm 2024

Với tình hình thủy văn dự báo tiếp tục có xu hướng khó khăn hơn năm 2023 do hiện tượng El Nino có xu hướng mạnh dần và kéo dài trong năm 2024, giá bán điện bình quân thấp hơn 2023 nên Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh - tài chính năm 2024, với các chỉ tiêu chính như sau:

- » Sản lượng điện sản xuất: 2.121,31 Triệu kWh;
- » Sản lượng điện thương phẩm: 2.090 Triệu kWh;
- » Doanh thu: 1.965,82 tỷ đồng;
- » Chi phí: 1.409,14 tỷ đồng;
- » Lợi nhuận trước thuế: 556,69 tỷ đồng;
- » Lợi nhuận sau thuế: 505,24 tỷ đồng;
- » Tỷ suất lợi nhuận/vốn điều lệ: 21,36%.

Kế hoạch đầu tư phát triển nguồn điện



Các dự án mở rộng

Dự án Vĩnh Sơn mở rộng: tăng thêm 40 MW

Trong năm 2024, VSH tiến hành thuê tư vấn tiếp tục nghiên cứu, đánh giá kỹ lưỡng về hiệu quả kinh tế, kỹ thuật, môi trường, nhu cầu hệ thống, ... của Dự án Thủy điện Vĩnh Sơn mở rộng để báo cáo Bộ Công thương và Thủ tướng Chính phủ cho phép triển khai Dự án.

Dự án Sông Hình mở rộng: tăng thêm 70 MW.

Trong năm 2024, VSH tiến hành thuê tư vấn tiếp tục nghiên cứu, đánh giá kỹ lưỡng về hiệu quả kinh tế, kỹ thuật, môi trường, nhu cầu hệ thống, ... của Dự án Thủy điện Sông Hình mở rộng để báo cáo Bộ Công thương và Thủ tướng Chính phủ cho phép triển khai Dự án.

Dự án nâng cấp mực nước hồ B lên 2,5m

Trong năm 2024, VSH tiến hành thuê tư vấn lập hồ sơ đề trình cấp có thẩm quyền xin chủ trương đầu tư Dự án nâng MNDBT hồ B - Thủy điện Vĩnh Sơn.

Dự án Vĩnh Sơn 2&3

UBND tỉnh Bình Định đã có QĐ số 4860/QĐ-UBND ngày 27/12/2023 phê duyệt phương án rà soát, điều chỉnh quy hoạch theo cơ cấu 3 loại rừng tỉnh Bình Định. Trong đó có điều chỉnh đất rừng của Vĩnh Sơn 2&3. Trong năm 2024, VSH bám sát với các ngành chức năng của tỉnh triển khai các bước tiếp theo (nếu thuận lợi).

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị (tiếp theo)



Kế hoạch phát triển công nghệ và nguồn nhân lực

Tiếp tục xây dựng mô hình quản lý hiện đại, áp dụng khoa học công nghệ tăng hiệu quả quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh, cụ thể: tiếp tục thực hiện kế hoạch chuyển đổi số; áp dụng hiệu quả các phần mềm quản lý doanh nghiệp hiện tại (FMIS/MMIS, HRMS, E-Office, Pmis).

Xây dựng đội ngũ kỹ thuật có trình độ chuyên môn cao và năng lực quản lý tốt để tạo nguồn nhân lực đáp ứng xu thế ngày càng hiện đại hoá của thiết bị và chuẩn bị cho các dự án mới.

Sắp xếp và phát triển nguồn nhân lực cả về số lượng và chất lượng phù hợp với mô hình sản xuất- sửa chữa của cả 03 nhà máy. Quan tâm chế độ lương và các chế độ khen thưởng phúc lợi cho người lao động, tránh chảy máu nhân lực đã được đào tạo, thông thạo việc, đặc biệt làm việc tại các Nhà máy vùng sâu, vùng xa.



Kế hoạch tài chính doanh nghiệp

Tiếp tục làm việc với tổ chức tín dụng, ngân hàng, xem xét tái cơ cấu các khoản vay nhằm giảm chi phí lãi suất vay.



Quản trị doanh nghiệp

Công ty tiếp tục cập nhật sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hệ thống văn bản quản trị doanh nghiệp, cập nhật các quy định của pháp luật và tình hình hoạt động cụ thể của Công ty.



Phát triển bền vững

Về môi trường: tuân thủ, thực hiện đầy đủ các quy định về môi trường: an toàn đập, quản lý chất thải, nước thải, ... cải tiến công nghệ, chú trọng tối ưu hóa hiệu quả vận hành nguồn nước.

Định hướng trọng tâm của công ty là tiếp tục phát triển nguồn năng lượng xanh trong tương lai.

Công tác an sinh xã hội: tiếp tục phát huy truyền thống Công ty về các đóng góp hoạt động xã hội trong các năm qua như: Tham gia các công tác xã hội, hoạt động từ thiện, đền ơn đáp nghĩa, ... nhằm chia sẻ, giúp đỡ địa phương, đồng bào khó khăn; Xây dựng, củng cố và quảng bá hình ảnh thân thiện, gần gũi của Công ty, của người lao động đối với chính quyền và dân cư bản địa; Góp phần phát triển kinh tế vùng.



PHẦN 05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Ban Kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát



Hội đồng quản trị

Cơ cấu Hội đồng quản trị

Tính tại ngày 31/12/2023

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu		Tỷ lệ sở hữu
			Cá nhân	Tổ chức	
1	Võ Thành Trung	Chủ tịch HĐQT	298.242	43.309.829	18,46%
2	Nguyễn Văn Thanh	Thành viên HĐQT - TGD	21.183	28.873.220	12,23%
3	Nguyễn Quang Quyền	Thành viên HĐQT không điều hành	-	124.212.978	52,58%
4	Lê Tuấn Hải	Thành viên HĐQT không điều hành	-	-	-
5	Nguyễn Thanh Hải	Thành viên HĐQT độc lập	-	-	-

Thông tin thành viên Hội đồng quản trị

ÔNG VÕ THÀNH TRUNG

Chủ tịch HĐQT

Năm sinh: 1967

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

1988	Tham gia VSH từ khi xây dựng NM Vĩnh Sơn
2009 - 2015	Tổng Giám đốc Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh
2015 - đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- » Cá nhân: 298.242 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ: 0,13% vốn điều lệ
- » Đại diện: 43.309.829 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 18,33% vốn điều lệ (Đại diện cho Tổng Công ty Phát điện 3 - CTCP)

ÔNG NGUYỄN VĂN THANH

Thành viên HĐQT
kiêm Tổng Giám Đốc

Đã được trình bày
tại **Chương 2 - Mục II - Tổ chức nhân sự**

ÔNG NGUYỄN QUANG QUYỀN

Thành viên HĐQT không điều hành

Năm sinh: 1972

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ chuyên ngành
Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác: Từ năm 2019 - đến nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- » Cá nhân: Không có
- » Đại diện: 124.212.978 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 52,58% vốn điều lệ (Đại diện cho Công ty TNHH Năng lượng REE)

ÔNG LÊ TUẤN HẢI

Thành viên HĐQT không điều hành

Năm sinh: 1970

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hệ thống điện

Quá trình công tác: Từ năm 2017 - đến nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: Không có

ÔNG NGUYỄN THANH HẢI

Thành viên HĐQT độc lập

Năm sinh: 1967

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện

Quá trình công tác: Từ năm 2019 - đến nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: Không có

Hội đồng quản trị (Tiếp theo)

Chức vụ của Hội đồng quản trị tại các tổ chức khác

STT	Tên	Chức vụ	Chức danh của thành viên HĐQT tại các Công ty khác
1	Võ Thành Trung	Chủ tịch HĐQT	Không có
2	Nguyễn Văn Thanh	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Không có
3	Nguyễn Quang Quyền	Thành viên HĐQT không điều hành	» Thành viên HĐQT CTCP Nhiệt điện Phả Lại » Chủ tịch HĐQT CTCP Thủy Điện Thác Bà » Thành viên HĐQT CTCP Thủy Điện Miền Trung » Thành viên HĐQT CTCP Thủy Điện Sông Ba Hạ » Thành viên HĐQT CTCP Thủy Điện Thác Mơ » Thành viên HĐQT CTCP Nhiệt điện Phả Lại » Thành viên HĐQT độc lập CTCP Thủy Điện Thác Bà
4	Lê Tuấn Hải	Thành viên HĐQT không điều hành	» Thành viên HĐQT CTCP Thủy điện Thác Mơ » Thành viên HĐQT CTCP Thủy Điện Miền Nam » Thành viên HĐQT CTCP Thủy Điện Sông Ba Hạ
5	Nguyễn Thanh Hải	Thành viên HĐQT độc lập	Thành viên HĐQT CTCP Thủy điện Thái An

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Tiểu ban Kinh tế - Kỹ thuật được thành lập theo nghị quyết số 469/2014/NQ-VSH-HĐQT ngày 21/4/2014 của Hội đồng quản trị. Trong năm 2023, tiểu ban đã tham gia hỗ trợ công tác SXKD, kiểm tra, giám sát, đánh giá thiết bị các nhà máy; tham gia xem xét đánh giá tính hiệu quả các dự án mới.

Hoạt động của các tiểu ban:

Tham gia công tác quản trị kỹ thuật tại các nhà máy, định hướng phát triển công tác dịch vụ, kỹ thuật.

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Đánh giá hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị

Trong năm 2023, HĐQT Công ty tiếp tục thực hiện nhiệm vụ được phân công cho từng thành viên và theo nội dung nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, nghị quyết của HĐQT tại phiên họp thường kỳ. Cụ thể:

- » Kiểm tra, giám sát việc triển khai công tác SXKD năm 2023 và các Nghị quyết, Quyết định đã được ĐHĐCĐ Thường niên 2023 thông qua;
- » Thông qua các kế hoạch, định hướng các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, để Ban Điều hành làm cơ sở thực hiện;
- » Giám sát và chỉ đạo Tổng Giám đốc trong công tác thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2023 thông qua các cuộc họp hằng tháng và đột xuất nhằm kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc;
- » HĐQT đã chủ trì và tổ chức thành công cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, tổ chức lấy ý kiến cổ đông theo hình thức bằng văn bản điều chỉnh kế hoạch cổ tức năm 2023 là 30%;
- » Tổ chức phân phối lợi nhuận năm 2022, thanh toán cổ tức năm 2022 là 30%, tạm ứng cổ tức năm 2023 là 30% (chốt quyền cổ đông ngày 19/12/2023 và thực hiện chi trả trong năm 2024);
- » Tái cấu trúc nợ cho Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum vay ngắn hạn để thanh toán nợ dài hạn;
- » Tìm kiếm phát triển nguồn năng lượng thủy điện mới: xúc tiến công tác chuẩn bị đầu tư các dự án đang theo đuổi;
- » Thực hiện uỷ quyền của Đại hội đồng cổ đông: Lựa chọn đơn vị Kiểm toán năm 2023 là Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam để thực hiện soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ và thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023;
- » Bổ nhiệm lại Kế toán trưởng.

Các cuộc họp Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Võ Thành Trung	Chủ tịch HĐQT	04	100%
2	Nguyễn Văn Thanh	TV HĐQT - TGD	04	100%
3	Nguyễn Quang Quyền	TV HĐQT không điều hành	04	100%
4	Lê Tuấn Hải	TV HĐQT không điều hành	04	100%
5	Nguyễn Thanh Hải	TV HĐQT độc lập	04	100%



Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

- » Ông Võ Thành Trung
- » Ông Nguyễn Văn Thanh
- » Ông Nguyễn Quang Quyền
- » Ông Lê Tuấn Hải
- » Ông Nguyễn Thanh Hải

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm

Các thành viên Hội đồng quản trị đã tiếp nhận đầy đủ các chương trình về đào tạo về quản trị công ty trong năm, đồng thời chủ động tự nghiên cứu, tìm hiểu các vấn đề về quản trị công ty.

Hội đồng quản trị (Tiếp theo)

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị của Công ty VSH gồm 5 thành viên, trong đó 01 thành viên độc lập và 02 thành viên không điều hành, không có sự thay đổi về nhân sự HĐQT. Tất cả các thành viên HĐQT tham gia vào các hoạt động hoạch định chiến lược, kiểm soát tuân thủ, phản biện, và đảm bảo tốt các thông lệ quản trị công ty chuẩn mực.

Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2023

- » Trong năm 2023, HĐQT đã tổ chức 04 cuộc họp trực tiếp và lấy ý kiến bằng văn bản 71 lần.
- » HĐQT luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao trong việc điều hành công ty. Các thành viên HĐQT đều tham dự đầy đủ các cuộc họp, tích cực thảo luận và đưa ra ý kiến đóng góp cho các vấn đề quan trọng. Họ cũng cẩn trọng xem xét, biểu quyết cho các văn bản lấy ý kiến, đảm bảo đưa ra những quyết định, giải pháp tốt nhất cho công ty. Bên cạnh đó, HĐQT còn tổ chức họp định kỳ hằng quý để đánh giá, cập nhật tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính. Nhờ đó, HĐQT có thể đưa ra các quyết sách phù hợp với tình hình hoạt động và chiến lược phát triển của công ty. Với tinh thần làm việc chuyên nghiệp, trách nhiệm và hiệu quả, những đóng góp của các thành viên HĐQT đã nâng cao được sự phát triển của công ty trong thời gian qua.
- » Ngoài 2 thành viên HĐQT làm việc chuyên trách, các thành viên khác cũng giữ các chức vụ là Trưởng Tiểu Ban Kỹ thuật, Trưởng Ban kiểm toán nội bộ hỗ trợ công tác quản lý, quản trị cho HĐQT và tham gia các hoạt động trọng yếu của Công ty như kiểm tra, đánh giá, ý kiến về công tác kỹ thuật, vật tư thiết bị các nhà máy, định hướng phát triển công tác dịch vụ kỹ thuật, đàm phán giá điện...tuỳ giai đoạn.

Đánh giá về hoạt động HĐQT trong năm 2023

Năm tài chính 2023, đánh dấu hoạt động hiệu quả và minh bạch của Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh. HĐQT luôn bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), đảm bảo tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ, mang đến sự minh bạch và tuân thủ các thông lệ quản trị tốt nhất.

HĐQT họp hành nghiêm túc, tuân thủ quy chế:

- » Tất cả cuộc họp HĐQT đều được tổ chức chặt chẽ, tuân thủ nghiêm ngặt tinh thần Nghị quyết ĐHĐCĐ, Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị và các quy định về công bố thông tin.
- » Tài liệu họp đầy đủ, bao gồm thông báo, chương trình, tài liệu, văn bản lấy phiếu ý kiến... được gửi đến các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát trước khi họp để đảm bảo sự chuẩn bị kỹ lưỡng.



Thảo luận công khai, công bằng và minh bạch:

Tại mỗi cuộc họp, các nội dung quan trọng đều được báo cáo, thảo luận và đánh giá một cách cẩn trọng, kỹ lưỡng trên tinh thần công khai, công bằng và minh bạch. Nhờ đó, HĐQT đã đưa ra những quyết định sáng suốt, phù hợp với lợi ích chung của công ty và cổ đông. Hoạt động hiệu quả, minh bạch của HĐQT là nền tảng cho sự phát triển bền vững của Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh.

HĐQT luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giám sát Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý trong quá trình thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT. Các quyết định của HĐQT được đưa ra tại các cuộc họp đều đảm bảo tuân thủ luật pháp, Điều lệ Công ty và đạt được sự đồng thuận cao của các thành viên. HĐQT luôn giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý, đảm bảo việc triển khai nghị quyết được thực hiện hiệu quả, đúng mục tiêu đề ra. Các quyết định của HĐQT được xây dựng dựa trên cơ sở tham mưu kỹ lưỡng, phù hợp với tình hình thực tế và quy định pháp luật, mang lại lợi ích cho công ty và cổ đông. Tất cả biên bản cuộc họp HĐQT, dù được thực hiện trực tiếp hay lấy ý kiến bằng văn bản, đều đạt được sự đồng thuận cao và đầy đủ chữ ký của các thành viên. Các thành viên HĐQT luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, ý thức được tầm quan trọng của vai trò và thực hiện nhiệm vụ với tính chuyên nghiệp cao; Đề cao nguyên tắc cẩn trọng trong mọi quyết định, đảm bảo tính minh bạch và hiệu quả trong hoạt động. Nhờ vậy, HĐQT đã góp phần quan trọng vào sự phát triển bền vững của công ty.

Với tinh thần đoàn kết vững chắc của toàn Công ty, HĐQT, Ban điều hành và cán bộ nhân viên Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh tự hào nhìn lại một năm 2023 tuy khó khăn nhưng Công ty vẫn đồng lòng vượt qua thách thức và giữ vững vị thế công ty trên thị trường với kết quả sản xuất kinh doanh vượt kế hoạch. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật đạt được trong năm đều cao hơn so với trung bình ngành nhất là trong giai đoạn khó khăn của ngành điện năm vừa qua:

- » Sản lượng điện 3 nhà máy của VSH đã sản xuất 2.218,53 triệu kWh điện, tương đương 102,53% kế hoạch.
- » Sản lượng điện thương phẩm: Đạt 2.193,94 triệu kWh, tương đương 102,91% kế hoạch.
- » Doanh thu: VSH ghi nhận doanh thu 2.577,65 tỷ đồng, tương đương 104,89% kế hoạch.
- » Lợi nhuận sau thuế: Vượt mục tiêu đề ra, đạt 993,99 tỷ đồng, tương đương 116,11% kế hoạch.

Hội đồng quản trị (Tiếp theo)

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2023

STT	Số ký hiệu	Ngày VB	Trích yếu	Tỷ lệ biểu quyết
1	38/NQ-HĐQT	12/01/2023	Nghị quyết phê duyệt chi ủng hộ, tài trợ các hoạt động Kỷ niệm 110 năm Ngày thành lập tỉnh Kon Tum (09/02/1913 - 09/02/2023)	05/05
2	56/NQ-HĐQT	16/01/2023	Nghị quyết phê duyệt chỉ định Đơn vị thẩm định lại gói thầu TKT-17.9: Thu hồi vật tư, thiết bị còn lại sau khi thi công hoàn thành Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum.	05/05
3	61/NQ-HĐQT	18/01/2023	Nghị quyết thông qua việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.	05/05
4	63/NQ-HĐQT	18/01/2023	Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng Nhà nghỉ ca cho Người lao động Công ty Thủy điện Thượng Kon Tum - CN VSH.	05/05
5	82/NQ-HĐQT	31/01/2023	Nghị quyết phê duyệt huỷ thầu gói thầu TKT-17.10: Chuyển nhượng đường dây 35kV và TBA cấp điện thi công, DA TĐ TKT.	05/05
6	84/NQ-HĐQT	31/01/2023	Nghị quyết phê duyệt Đơn vị thẩm định giá và điều chỉnh giá gói thầu TKT-17.10: Chuyển nhượng đường dây 35kV và TBA cấp điện thi công, DA TĐ TKT.	05/05
7	99/NQ-HĐQT	06/02/2023	Nghị quyết Phiên họp HĐQT lần 1/2023. Thông qua Báo cáo của TGD về tình hình SXKD. » Thông qua chủ trương xây nhà nghỉ ca cho NLĐ tại NM Vĩnh Sơn. » Giải quyết các tồn tại sau Dự án TĐ TKT. » Sửa đổi, bổ sung các Quy chế nội bộ Công ty. » Thông qua trình ĐHCĐ về điều chỉnh ngành nghề kinh doanh và tỷ lệ sở hữu NN tối đa tại Công ty. » Phê duyệt/ có ý kiến về các nội dung đấu thầu thuộc thẩm quyền HĐQT.	05/05

STT	Số ký hiệu	Ngày VB	Trích yếu	Tỷ lệ biểu quyết
8	136/NQ-HĐQT	08/02/2023	Nghị quyết phê duyệt mua lại trước hạn trong năm 2023 theo yêu cầu của Tổ Chức Phát Hành Trái phiếu Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh phát hành từ đợt 1 đến đợt 5 - Mã Trái phiếu: VSH_BOND_2019_1,2,3,4,5 năm 2019.	05/05
9	153/NQ-HĐQT	13/02/2023	Nghị quyết phê duyệt huỷ thầu gói thầu TKT-17.9: Thu hồi vật tư, thiết bị còn lại sau khi thi công hoàn thành, DA TĐ TKT.	05/05
10	155/NQ-HĐQT	13/02/2023	Nghị quyết phê duyệt chi phí và Đơn vị tư vấn về Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Sê San, và Quy trình vận hành hồ chứa Thủy điện Thượng Kon Tum.	05/05
11	157/NQ-HĐQT	13/02/2023	Nghị quyết phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Cung cấp, lắp đặt, thí nghiệm, hiệu chỉnh giàn ắc quy số 1 hệ thống 1 chiều- Nhà máy Sông Hinh.	05/05
12	159/NQ-HĐQT	13/02/2023	Nghị quyết phê duyệt kế hoạch đấu thầu, lựa chọn nhà thầu các gói thầu xây dựng, hạng mục: Nhà nghỉ ca cho Người lao động Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn.	05/05
13	199/NQ-HĐQT	22/02/2023	Nghị quyết phê duyệt Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật và Dự toán Nâng cấp hệ thống điều tốc Tổ máy H2 - Nhà máy Sông Hinh.	05/05
14	203/NQ-HĐQT	22/02/2023	Nghị quyết thành lập các Tổ chuyên gia đấu thầu, Tổ thẩm định các gói thầu thuộc nguồn vốn đầu tư phát triển năm 2023.	05/05
15	208/NQ-HĐQT	22/02/2023	Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gói thầu TKT-17.9: Thu hồi vật tư, thiết bị còn lại sau khi thi công hoàn thành, DA TĐ TKT.	05/05

Hội đồng quản trị (Tiếp theo)

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2023 (tiếp theo)

STT	Số ký hiệu	Ngày VB	Trích yếu	Tỷ lệ biểu quyết
16	215/NQ-HĐQT	27/02/2023	Nghị quyết phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gói thầu: cung cấp, lắp đặt, thí nghiệm, hiệu chỉnh hệ thống điều tốc Tổ máy H2-NMSH.	05/05
17	244/NQ-HĐQT	03/3/2023	Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gói thầu: Cung cấp, lắp đặt, thí nghiệm, hiệu chỉnh hệ thống điều tốc Tổ máy H2 Nhà máy Sông Hình.	05/05
18	246/NQ-HĐQT	03/3/2023	Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh phương án xử lý vật tư, thiết bị đã qua sử dụng sau khi thi công hoàn thành Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum.	05/05
19	261/NQ-HĐQT	07/3/2023	Nghị quyết thông qua tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.	05/05
20	277/NQ-HĐQT	08/3/2023	Nghị quyết phê duyệt Hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh gói thầu (VSSH 01.23): Cung cấp, lắp đặt, thí nghiệm, hiệu chỉnh giàn ắc quy số 1 hệ thống 1 chiều-Nhà máy Sông Hình.	05/05
21	283/NQ-HĐQT	09/3/2023	Nghị quyết phê duyệt dự toán chi phí mua sắm vật tư phục vụ sửa chữa các máy nén khí thuộc gian thiết bị Buồng điều áp năm 2023 TĐ TKT.	05/05
22	292/NQ-HĐQT	10/3/2023	Nghị quyết phê duyệt Hồ sơ mời thầu gói thầu (VSSH-02.23) Cung cấp, lắp đặt, thí nghiệm, hiệu chỉnh hệ thống điều tốc Tổ máy H2 Nhà máy Sông Hình.	05/05
23	309/NQ-HĐQT	17/3/2023	Nghị quyết phê duyệt dự toán chi phí và nhà cung cấp máy nén khí V780M-WN cho gian thiết bị buồng điều áp khí nén Thủy điện TKT.	05/05
24	311/NQ-HĐQT	17/3/2023	Nghị quyết phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, gói thầu TKT-17.10: Chuyển nhượng đường dây 35kV và TBA cấp điện thi công, công trình Thủy điện TKT.	05/05

STT	Số ký hiệu	Ngày VB	Trích yếu	Tỷ lệ biểu quyết
25	331/NQ-HĐQT	21/3/2023	Nghị quyết phê duyệt Nhiệm vụ - dự toán kinh phí và chỉ định Nhà thầu thực hiện, hạng mục: Rà soát hiện trạng đất rừng khu vực dự kiến đầu tư nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn 2&3 và Vĩnh Sơn mở rộng.	05/05
26	339/NQ-HĐQT	21/3/2023	Nghị quyết phê duyệt Đơn vị trúng đấu giá vật tư, thiết bị đã qua sử dụng sau khi thi công hoàn thành, DA TĐ TKT.	05/05
27	361/NQ-HĐQT	27/3/2023	Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh Đơn vị thực hiện công tác tư vấn liên quan Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Sê San, và Quy trình vận hành hồ chứa Thủy điện TKT.	05/05
28	459/NQ-HĐQT	10/4/2023	Nghị quyết phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, các gói thầu kiểm định an toàn đập, Nhà máy Thủy điện Thượng Kon Tum.	05/05
29	464/NQ-HĐQT	10/4/2023	Nghị quyết phê chuẩn nhân sự tại Công ty Thủy điện Thượng Kon Tum - CN VSH.	05/05
30	489/NQ-HĐQT	13/4/2023	Nghị quyết phê duyệt kết quả đánh giá E-HSDX-KT gói thầu (VSSH-02.23) Cung cấp, lắp đặt, thí nghiệm, hiệu chỉnh hệ thống điều tốc Tổ máy H2 Nhà máy Sông Hình.	05/05
31	491/NQ-HĐQT	13/4/2023	Nghị quyết phê duyệt phương án kỹ thuật và dự toán SCTX các máy nén khí buồng điều áp năm 2023 Thủy điện Thượng Kon Tum.	05/05
32	494/NQ-HĐQT	13/4/2023	Nghị quyết phê duyệt dự toán chi phí mua MBA 1500kVA phục vụ cấp điện tự dùng Thủy điện Thượng Kon Tum.	05/05
33	518/NQ-HĐQT	17/4/2023	Nghị quyết phê duyệt chỉ định nhà cung cấp MBA 1500kVA phục vụ cấp điện tự dùng Thủy điện Thượng Kon Tum.	05/05

Hội đồng quản trị (Tiếp theo)

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2023 (tiếp theo)

STT	Số ký hiệu	Ngày VB	Trích yếu	Tỷ lệ biểu quyết
34	521/NQ-HĐQT	17/4/2023	Nghị quyết phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu gói thầu Cung cấp, lắp đặt, thí nghiệm, hiệu chỉnh giàn ắc quy số 1 hệ thống 1 chiều NMTĐ Sông Hinh.	05/05
35	527/NQ-HĐQT	18/4/2023	Nghị quyết phê duyệt ban hành Quy chế phân định nhiệm vụ trong Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh.	05/05
36	564/NQ-HĐQT	28/4/2023	Nghị quyết phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Cung cấp, lắp đặt, thí nghiệm, hiệu chỉnh giàn ắc quy số 1 hệ thống 1 chiều Nhà máy Sông Hinh.	05/05
37	566/NQ-HĐQT	28/4/2023	Nghị quyết phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu (VSSH-02.23) Cung cấp, lắp đặt, thí nghiệm, hiệu chỉnh hệ thống điều tốc Tổ máy H2 Nhà máy Sông Hinh.	05/05
38	569/NQ-HĐQT	28/4/2023	Nghị quyết phê duyệt phương án xử lý vật tư, thiết bị đã qua sử dụng (hệ thống cấp điện thi công và hệ thống điện dự phòng) sau khi thi công hoàn thành, Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum.	05/05
39	582/NQ-HĐQT	04/5/2023	Nghị quyết phê duyệt sửa đổi, bổ sung nội dung về Bên nhận tiền bồi thường bảo hiểm của các hợp đồng bảo hiểm, Nhà máy Thủy điện Thượng Kon Tum.	05/05
40	587/NQ-HĐQT	04/5/2023	Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư và Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình Trường tiểu học Sơn Giang - Điểm trường Suối Biều, huyện Sông Hinh hạng mục Xây dựng 02 phòng học.	05/05

STT	Số ký hiệu	Ngày VB	Trích yếu	Tỷ lệ biểu quyết
41	590/NQ-HĐQT	04/5/2023	Nghị quyết phê duyệt nội dung Phụ lục sửa đổi số 5 của Hợp đồng tín dụng xuất khẩu ngày 28/3/2013 với Ngân hàng RAIFFEISEN-LANDESBANK OBEROSTERREICH AKTIENGESELLSCHAFT, Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum.	05/05
42	608/NQ-HĐQT	08/5/2023	Nghị quyết phê duyệt chi trả cổ tức năm 2022 bằng tiền cho cổ đông.	05/05
43	641/NQ-HĐQT	15/5/2023	Nghị quyết phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, gói thầu TKT-17.11:Thanh lý vật tư, thiết bị đã qua sử dụng (hệ thống cấp điện thi công và hệ thống điện dự phòng) sau khi thi công hoàn thành, DA TĐ TKT.	05/05
44	712/NQ-HĐQT	30/5/2023	Nghị quyết phiên họp HĐQT lần 2/2023. » Thông qua Báo cáo của TGD về tình hình SXKD 4 tháng đầu năm, dự kiến 06 tháng đầu năm. » Thông qua KTKT-DT xây nhà nghỉ ca cho NLD tại NM Vĩnh Sơn. » Giải quyết các tồn tại sau Dự án TĐ TKT. » Sửa đổi, bổ sung các Quy chế nội bộ Công ty.	05/05
45	778/NQ-HĐQT	13/6/2023	Nghị quyết thông qua mời luật sư tham gia tranh chấp hợp đồng; Đòi tài sản.	05/05
46	794/NQ-HĐQT	16/6/2023	Nghị quyết phê duyệt đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2023.	05/05
47	802/NQ-HĐQT	20/6/2023	Nghị quyết phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và dự toán Lắp đặt bổ sung hệ thống tiếp địa Thủy điện Thượng Kon Tum.	05/05

Hội đồng quản trị (Tiếp theo)

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2023 (tiếp theo)

STT	Số ký hiệu	Ngày VB	Trích yếu	Tỷ lệ biểu quyết
48	861/NQ-HĐQT	03/7/2023	Nghị quyết phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và dự toán Nâng cấp giàn ắc quy khu vực Nhà máy ngầm Thủy điện Thượng Kon Tum.	05/05
49	880/NQ-HĐQT	05/7/2023	Nghị quyết phê duyệt chi phí mua sắm, lắp đặt, đào tạo sử dụng thiết bị ghi gia tốc của hãng GeoSIG để lắp đặt Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum.	05/05
50	878/NQ-HĐQT	05/7/2023	Nghị quyết phê duyệt lương khuyến khích năm 2023 cho người lao động trong việc vận hành SXKD hiệu quả các nhà máy điện 6 tháng đầu năm 2023.	05/05
51	913/NQ-HĐQT	12/7/2023	Nghị quyết phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, hạng mục: Nhà nghỉ ca cho người lao động Công ty Thủy điện Thượng Kon Tum - CN VSH.	05/05
52	934/NQ-HĐQT	17/7/2023	Nghị quyết phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu gói thầu (VS-02-2023): Thi công xây dựng hạng mục Nhà nghỉ ca cho Người lao động, Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn.	05/05
53	958/NQ-HĐQT	20/7/2023	Nghị quyết phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu (VS-03-2023): Thi công xây dựng hạng mục Nhà nghỉ ca cho Người lao động, NMTĐ Vĩnh Sơn.	05/05
54	1050/NQ-HĐQT	23/8/2023	Nghị quyết Phiên họp HĐQT lần 3/2023; với các nội dung chính: » Thông qua Báo cáo của TGD về tình hình SXKD; » Thông qua chủ trương bổ sung 01 P.TGD; » Tái cơ cấu nợ NH: tiếp tục đàm phán giảm lãi suất biên;	05/05

STT	Số ký hiệu	Ngày VB	Trích yếu	Tỷ lệ biểu quyết
			» Giải quyết các tồn tại sau Dự án TĐ TKT; » Sửa đổi, bổ sung các Quy chế nội bộ Công ty; » Phê duyệt/ có ý kiến về các nội dung đấu thầu thuộc thẩm quyền HĐQT; » Hỗ trợ thanh niên xã Măng Bút xây dựng mô hình kinh tế bền vững.	
55	1079/NQ-HĐQT	31/8/2023	Nghị quyết phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Gói thầu: Cung cấp, lắp đặt thí nghiệm, hiệu chỉnh hệ thống kích từ Tổ máy H2- Nhà máy Sông Hinh.	05/05
56	1081/NQ-HĐQT	31/8/2023	Nghị quyết thông qua mời luật sư tham gia tư vấn tranh chấp hợp đồng với Nhà thầu C47.	05/05
57	1084/NQ-HĐQT	31/8/2023	Nghị quyết phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu gói thầu TKT-03-2023: Thi công xây dựng nhà nghỉ ca cho Người lao động Công ty Thủy điện Thượng Kon Tum - CN VSH.	05/05
58	1115/NQ-HĐQT	12/9/2023	Nghị quyết phê duyệt Hồ sơ mời thầu gói thầu (VSSH-04.23) Cung cấp, lắp đặt, thí nghiệm, hiệu chỉnh hệ thống kích từ Tổ máy H2 Nhà máy Sông Hinh.	05/05
59	1117/NQ-HĐQT	12/9/2023	Nghị quyết phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và dự toán Lắp đặt, đấu nối máy nén khí số 5 và các thiết bị kèm theo tại gian thiết bị buồng điều áp Thủy điện Thượng Kon Tum.	05/05
60	1119/NQ-HĐQT	12/9/2023	Nghị quyết phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, gói thầu TKT-03-2023: Thi công xây dựng nhà nghỉ ca cho Người lao động Công ty Thủy điện Thượng Kon Tum - CN VSH.	05/05

Hội đồng quản trị (Tiếp theo)

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2023 (tiếp theo)

STT	Số ký hiệu	Ngày VB	Trích yếu	Tỷ lệ biểu quyết
61	1153/NQ-HĐQT	22/9/2023	Nghị quyết phê duyệt tái tục bảo hiểm công trình xây dựng đã hoàn thành cho Tuyến áp lực và Tuyến năng lượng, Nhà máy TĐ TKT.	05/05
62	1299/NQ-HĐQT	03/11/2023	Nghị quyết phê duyệt thay đổi nhà tái bảo hiểm trong Hợp đồng tái tục bảo hiểm Công trình xây dựng đã hoàn thành cho Tuyến áp lực và Tuyến năng lượng Nhà máy Thủy điện Thượng Kon Tum.	05/05
63	1240/NQ-HĐQT	25/10/2023	Nghị quyết phê duyệt kết quả đánh giá E-HSDX-KT gói thầu (VSSH-04.23) Cung cấp, lắp đặt, thí nghiệm, hiệu chỉnh hệ thống kích từ Tổ máy H2 Nhà máy Sông Hinh.	05/05
64	1345/NQ-HĐQT	17/11/2023	Nghị quyết phê duyệt dự toán chi phí mua sắm vật tư nhập ngoại cho các máy nén khí thuộc gian thiết bị Buồng điều áp Thủy điện Thượng Kon Tum năm 2024.	05/05
65	1347/NQ-HĐQT	17/11/2023	Nghị quyết phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu (VSSH-04.23): Cung cấp, lắp đặt, thí nghiệm, hiệu chỉnh hệ thống kích từ Tổ máy H2, Nhà máy Sông Hinh.	05/05
66	1374/NQ-HĐQT	23/11/2023	Nghị quyết Phiên họp HĐQT lần 4.2023, với các nội dung: » Thông qua Báo cáo của TGD về tình hình SXKD; » Tái cơ cấu nợ NH: tiếp tục đàm phán giảm lãi suất biên; » Giải quyết các tồn tại sau Dự án TĐ TKT.	05/05
67	1390/NQ-HĐQT	29/11/2023	Nghị quyết thông qua việc triển khai lấy phiếu ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh.	05/05
68	1445/NQ-HĐQT	06/12/2023	Nghị quyết phê duyệt tái cấu trúc nợ dự án Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum vay ngắn hạn để thanh toán nợ dài hạn.	05/05

STT	Số ký hiệu	Ngày VB	Trích yếu	Tỷ lệ biểu quyết
69	1450/NQ-HĐQT	06/12/2023	Nghị quyết thông qua tài liệu và nhân sự kiểm phiếu phục vụ lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh.	05/05
70	1482/NQ-HĐQT	11/12/2023	Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh dự toán SCTX cho các máy nén khí thuộc gian thiết bị buồng điều áp năm 2023, Thủy điện Thượng Kon Tum.	05/05
71	1487/NQ-HĐQT	13/12/2023	Nghị quyết phê duyệt chi phí và kết quả lựa chọn đơn vị cung cấp Bảo hiểm Cháy nổ bắt buộc (mở rộng bảo hiểm mọi rủi ro) cho hạng mục Máy móc thiết bị, Nhà máy TĐ Thượng Kon Tum năm 2023-2024.	05/05
72	1511/NQ-HĐQT	19/12/2023	Nghị quyết phê duyệt tạm ứng cổ tức năm 2023 bằng tiền cho cổ đông.	05/05
73	1580/NQ-HĐQT	29/12/2023	Nghị quyết về việc phê duyệt tái cấu trúc nợ Dự án Thủy điện TKT (vay ngắn hạn tất toán nợ gốc của Ngân hàng ACB và HDBank)	03/03
74	1582/NQ-HĐQT	29/12/2023	Nghị quyết về việc phê duyệt tái cấu trúc nợ Dự án Thủy điện TKT (vay dài hạn Ngân hàng BIDV-CN Bình Định)	05/05
75	1590/NQ-HĐQT	29/12/2023	Nghị quyết phê duyệt bổ nhiệm lại Kế toán trưởng Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh.	05/05
76	1596/NQ-HĐQT	29/12/2023	Nghị quyết phê duyệt chi phí hỗ trợ địa phương có đóng góp vào hiệu quả sản xuất kinh doanh năm 2023 của các Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn, Sông Hinh và Thượng Kon Tum.	05/05
77	1598/NQ-HĐQT	29/12/2023	Nghị quyết phê duyệt lương trách nhiệm bổ sung năm 2023	05/05

Ban Kiểm soát

Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

Tính tại ngày 31/12/2023

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu		Tỷ lệ sở hữu
			Cá nhân	Tổ chức	
1	Quách Vĩnh Bình	Trưởng BKS	-	-	-
2	Trần Văn Hoàng	Thành viên BKS	-	-	-
3	Hoàng Kim Minh	Thành viên BKS	-	-	-

Danh sách thay đổi thành viên Ban kiểm soát trong năm:

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Trương Minh Tuấn	Trưởng BKS	19/6/2020	29/3/2023
2	Hoàng Kim Minh	Thành viên BKS	29/3/2023	

Hoạt động của Ban kiểm soát

Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông

Ban Kiểm soát luôn hoàn thành xuất sắc vai trò giám sát, góp phần vào sự phát triển của Công ty. BKS tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT, đảm bảo giám sát chặt chẽ việc ban hành quyết định, nghị quyết, nội quy, quy chế. Hoạt động giám sát được thực hiện hiệu quả thông qua việc thực hiện giám sát thông qua việc kiểm soát tính hợp lệ, hợp pháp, tuân thủ của các văn bản do HĐQT và Ban điều hành ban hành. Ban kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ kiểm soát tình hình đầu tư tài chính năm 2023, kiểm tra công tác xây dựng cơ bản và sửa chữa lớn. Ban kiểm soát tích cực tham gia kiến nghị các vấn đề về quản trị, tái cơ cấu vốn, kiểm toán với tinh thần trách nhiệm cao và chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, BKS đã góp phần quan trọng vào việc đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ pháp luật, quy định và mang lại hiệu quả cao nhất.



Các cuộc họp Ban kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Quách Vĩnh Bình	Trưởng BKS	02/02	100%	
2	Trần Văn Hoàng	Thành viên BKS	02/02	100%	
3	Hoàng Kim Minh	Thành viên BKS	01/02	50%	Bỏ nhiệm ngày 29/3/2023
4	Trương Minh Tuấn	Trưởng BKS	01/02	50%	Miễn nhiệm ngày 29/3/2023

Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

Ban Kiểm soát và Hội đồng quản trị cùng với Tổng Giám đốc luôn phối hợp chặt chẽ, tạo nên sự đồng hành hiệu quả trong hoạt động của công ty. HĐQT và Tổng giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ, cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu liên quan, tài liệu họp HĐQT. Ban kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp HĐQT, một số cuộc họp với nhà thầu và các cuộc họp quan trọng khác. Trưởng Ban kiểm soát không chuyên trách tham gia các cuộc họp giao ban hàng tháng và các cuộc họp quan trọng khác, tăng cường trao đổi thông tin, thống nhất hoạt động.

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích

của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban Kiểm soát

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Đơn vị tính: Đồng/năm

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao
Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc			
1	Ông Võ Thành Trung	Chủ tịch HĐQT	1.266.738.690
2	Ông Nguyễn Văn Thanh	TGD kiêm Thành viên HĐQT	1.172.211.600
3	Ông Dương Tấn Tường	Phó TGD	841.695.120
4	Ông Hoàng Anh Tuấn	Phó TGD	841.695.120
5	Ông Nguyễn Quang Quyền	Thành viên HĐQT	161.607.600
6	Ông Lê Tuấn Hải	Thành viên HĐQT	161.607.600
7	Ông Nguyễn Thanh Hải	Thành viên HĐQT	161.607.600
Thưởng của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc			1.907.828.740
Thu nhập của Ban Kiểm soát			
1	Ông Quách Vĩnh Bình	Trưởng BKS	153.527.220
2	Ông Hoàng Kim Minh	Thành viên BKS (từ ngày 29/3/2024)	96.964.560
3	Ông Trần Văn Hoàng	Thành viên BKS	129.286.080
4	Ông Trương Minh Tuấn	Trưởng BKS (đến ngày 29/3/2023)	210.423.790

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Công ty TNHH Năng lượng REE	Ông Nguyễn Quang Quyền - Đại diện giữ chức vụ TV HĐQT	123.195.478	52,15%	124.212.978	52,58%	Mua thêm

Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Nâng tầm hiệu quả của hệ thống quản lý thông qua cải cách hành chính

- » Đo lường hiệu quả và xác định các chỉ tiêu KPI quan trọng để đánh giá hiệu quả hoạt động.
- » Tối ưu hóa tồn kho, lập lộ trình và thực hiện các giải pháp giảm thiểu mức tồn kho đến mức tối ưu.
- » Kiểm soát chi phí thông qua hệ thống quy định, quy trình phối hợp, định mức và quy chế quản lý chi phí chặt chẽ.

Hoàn thiện hệ thống quy chế

- » Rà soát và hiệu chỉnh: Đảm bảo các quy chế quản lý nội bộ phù hợp với yêu cầu thực tế.
- » Cải tiến liên tục: Cập nhật và hoàn thiện hệ thống quy chế theo định kỳ.
- » Thực hiện đầy đủ và kịp thời: Đảm bảo hiệu quả của chương trình, kế hoạch cải cách hành chính.
- » Công khai minh bạch: Công bố thông tin đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định.

Nâng cao trách nhiệm của HĐQT

- » Đảm bảo thực hiện chi trả cổ tức theo nghị quyết ĐHĐCĐ đã thông qua, đúng thời hạn và đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

Việc hệ thống quản lý được chuẩn hóa sẽ giúp công ty hoạt động hiệu quả; hệ thống quy chế hoàn thiện, đảm bảo tính minh bạch; cải cách hành chính được triển khai hiệu quả; trách nhiệm của doanh nghiệp được nâng cao. Không chỉ có vậy, việc quản trị tốt còn giúp nâng cao hiệu quả hoạt động, tăng cường sự hài lòng của khách hàng, củng cố niềm tin của cổ đông, thúc đẩy sự phát triển bền vững của doanh nghiệp

Công nghệ thông tin được ứng dụng để gia tăng hiệu quả quản trị và điều hành thông qua các hệ thống phần mềm tiên tiến:

1

Quản lý tài chính (FMIS/MMIS): Tối ưu hóa dòng tiền, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn

2

Quản lý nhân sự (HRMS): Chuyên nghiệp hóa công tác quản lý nhân lực, thu hút và giữ chân nhân tài

3

Văn phòng điện tử (E-Office): Tăng cường sự liên kết, tự động hóa quy trình làm việc

4

Quản lý kỹ thuật (Pmis): Đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả dự án

5

Kho dữ liệu đo đếm của EVN: Cung cấp thông tin chính xác, phục vụ cho việc ra quyết định sáng suốt

Giao dịch giữa công ty với người hoặc tổ chức có liên quan của công ty

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số NQ/ QĐ của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty Mua bán điện - Tập đoàn điện lực Việt Nam	Công ty trong cùng tập đoàn với cổ đông lớn	0100100079; ngày 25/4/2014; Sở KHĐT Thành phố Hà Nội	Tầng 18, Tháp B, Tòa nhà EVN, số 11 Cửa Bắc, P. Trúc Bạch, Q. Ba Đình, Hà Nội	Năm 2023	Hợp đồng mua bán điện	Bán điện Tổng doanh thu bán điện trong năm 2023 là: 2.571.342.429.434 đồng	Công ty Mua bán điện là công ty mua điện của VSH
2	Công ty CP Cơ Điện Lạnh	Công ty mẹ của Công ty TNHH Năng lượng R.E.E	0300741143, cấp ngày 29/5/2020, Sở KHĐT TP. HCM	364 Cộng Hòa, P. 13, Q. Tân Bình, Tp. HCM	Năm 2019	NQ ĐHĐCĐ: 1009, ngày 01/7/2019 NQ HĐQT: 1617, ngày 26/9/2019; 1883, ngày 06/11/2019; 2138, ngày 20/12/2019	Phát hành trái phiếu: 500 tỷ VSH đã mua lại trước hạn 153 tỷ đồng trái phiếu và thanh toán 4.732.939.727 đồng trong năm 2023	Trong 6 tháng đầu năm 2023, Công ty đã mua lại toàn bộ trước hạn trái phiếu phát hành năm 2019
3	Công ty CP Nhiệt điện Bà Rịa	Công ty con của cổ đông lớn - Tổng Công ty Phát điện 3	3500701305, ngày 03/7/2019, Sở KHĐT tỉnh BRVT	Khu phố Hương Giang, P. Long Hương, Tp Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Năm 2020	NQ ĐHĐCĐ: 1009, ngày 01/7/2019; NQ HĐQT: 737, ngày 21/4/2020; NQ 1022, ngày 09/4/2020	Phát hành trái phiếu: 200 tỷ VSH đã mua lại trước hạn 66 tỷ đồng trái phiếu và thanh toán 2.783.824.658 đồng trong năm 2023	Trong 6 tháng đầu năm 2023, Công ty đã mua lại toàn bộ trước hạn trái phiếu phát hành năm 2019
4	Công ty TNHH Năng lượng REE	Công ty mẹ	0316514160; cấp ngày 30/9/2020; Sở KHĐT TP. HCM	364 Cộng Hòa, P.13, Q. Tân Bình, Tp. HCM	Năm 2023	NQ ĐHĐCĐ số 367/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/3/2023; NQ HĐQT số 608/NQ-HĐQT ngày 08/5/2023	Chi trả cổ tức năm 2022 với tỷ lệ 30% bằng tiền với số tiền là 372.638.934.000 đồng	
5	Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty CP	Cổ đông lớn	3502208399; cấp ngày 09/3/2021; Sở KHĐT TP. HCM	60-66 Nguyễn Cơ Thạch, An Lợi Đông, Tp Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí	Năm 2023	NQ ĐHĐCĐ số 367/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/3/2023; NQ HĐQT số 608/NQ-HĐQT ngày 08/5/2023	Chi trả cổ tức năm 2022 với tỷ lệ 30% bằng tiền; Số tiền: 216.549.147.000 đồng	
6	Công ty CP Thủy điện Thác Mơ	Công ty có liên quan thành viên HĐQT	3800311306; cấp ngày 19/7/2022; Sở KHĐT tỉnh Bình Phước	Khu 5, Phường Thác Mơ, Thị xã Phước Long, Tỉnh Bình Phước	Năm 2017	Hợp đồng dịch vụ	Thanh toán chi phí thực hiện dự án Thủy điện Thượng Kon Tum với số tiền là 5.025.669.217 đồng trong năm 2023	

Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát

Không có

PHẦN 06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2023

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Báo cáo kiểm toán độc lập

Bảng cân đối kế toán

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Bảng lưu chuyển tiền tệ

Bản thuyết minh báo cáo tài chính



Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh ("Công ty"), tiền thân là Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh, đơn vị hạch toán phụ thuộc của Tổng Công ty Điện lực Việt Nam (nay là Tập đoàn Điện lực Việt Nam - "EVN"), là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ("GCNĐKDN") số 3503000058 do Sở Kế hoạch và Đầu tư ("SKHĐT") Tỉnh Bình Định cấp ngày 4 tháng 5 năm 2005 và các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó, với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 8 vào ngày 5 tháng 4 năm 2023.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là VSH theo Quyết định số 54/UBCK-GDNY ngày 28 tháng 6 năm 2006 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Hoạt động chính của Công ty trong năm hiện tại là sản xuất điện và đầu tư xây dựng các dự án điện.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại số 21, Đường Nguyễn Huệ, Phường Hải Cảng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam và một chi nhánh là Công ty Thủy điện Thượng Kon Tum – Chi nhánh Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh tại Thôn Điek Tem, Xã Ngok Tem, Huyện Kon Plông, Tỉnh Kon Tum, Việt Nam được thành lập theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Hoạt động Chi nhánh ("GCNĐKHĐCN") số 4100562786-001 do SKHĐT Tỉnh Kon Tum cấp lần đầu ngày 1 tháng 10 năm 2020, và GCNĐKHĐCN thay đổi lần 1 ngày 16 tháng 6 năm 2021.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Võ Thành Trung	Chủ tịch
Ông Nguyễn Văn Thanh	Thành viên
Ông Nguyễn Quang Quyền	Thành viên
Ông Lê Tuấn Hải	Thành viên
Ông Nguyễn Thanh Hải	Thành viên độc lập

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Quách Vĩnh Bình	Trưởng ban	bổ nhiệm ngày 29 tháng 3 năm 2023
Ông Trương Minh Tuấn	Thành viên	miễn nhiệm ngày 29 tháng 3 năm 2023
Ông Hoàng Kim Minh	Thành viên	bổ nhiệm ngày 29 tháng 3 năm 2023
Ông Trần Văn Hoàng	Thành viên	

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Văn Thanh	Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Dương Tấn Tường	Phó Tổng Giám đốc

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Nguyễn Văn Thanh.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh ("Công ty") trân trọng trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con ("Nhóm Công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- ▶ lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Nhóm Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:



Nguyễn Văn Thanh
Tổng Giám đốc

Tỉnh Bình Định, Việt Nam

Ngày 5 tháng 3 năm 2024

Số tham chiếu: 11878879/66923335-HN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh ("Công ty") và công ty con ("Nhóm Công ty"), được lập ngày 5 tháng 3 năm 2024 và được trình bày từ trang 5 đến trang 36, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất đi kèm.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Le Vũ Trường
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 1588-2023-004-1



Đặng Nguyễn Hương
Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 5041-2024-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 5 tháng 3 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		1.461.950.650.001	1.073.888.571.905
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	133.464.884.244	131.476.931.919
111	1. Tiền		8.410.103.422	19.476.931.919
112	2. Các khoản tương đương tiền		125.054.780.822	112.000.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		35.000.000.000	36.500.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	12	35.000.000.000	36.500.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		1.188.895.800.127	805.529.924.078
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	1.172.099.732.750	795.915.181.525
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	21.310.082.289	14.469.582.057
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	4.594.229.354	4.253.404.762
137	4. Dự phòng ngắn hạn phải thu khó đòi	6	(9.108.244.266)	(9.108.244.266)
140	IV. Hàng tồn kho	8	104.579.377.933	100.371.284.990
141	1. Hàng tồn kho		104.579.377.933	100.371.284.990
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		10.587.697	10.430.918
153	1. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	14	10.587.697	10.430.918
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		8.071.248.268.197	8.636.427.908.084
220	I. Tài sản cố định		8.006.791.209.445	8.565.416.947.570
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	8.006.791.209.445	8.565.416.947.570
222	Nguyên giá		12.261.165.038.909	12.236.895.716.741
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(4.254.373.829.464)	(3.671.478.769.171)
240	II. Tài sản dở dang dài hạn		49.625.132.217	55.787.129.543
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	10	49.625.132.217	55.787.129.543
260	III. Tài sản dài hạn khác		14.831.926.535	15.223.830.971
261	1. Chi phí trả trước dài hạn		4.379.261.140	4.572.597.398
262	2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	26.3	1.141.637.010	1.141.637.010
263	3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	11	9.311.028.385	9.509.596.563
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		9.533.198.918.198	9.710.316.479.989

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		4.938.334.085.728	4.683.946.064.429
310	I. Nợ ngắn hạn		1.193.995.410.086	567.662.419.508
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	13	137.607.100.168	167.199.747.742
313	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	118.499.708.519	163.806.105.163
314	3. Phải trả người lao động		17.175.350.670	33.772.798.379
315	4. Chi phí phải trả ngắn hạn	15	6.531.758.082	61.707.052.430
319	5. Phải trả ngắn hạn khác	16	714.756.815.271	4.347.265.981
320	6. Vay ngắn hạn	17	196.486.094.356	135.229.134.182
322	7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	18	2.938.583.020	1.600.315.631
330	II. Nợ dài hạn		3.744.338.675.642	4.116.283.644.921
337	1. Phải trả dài hạn khác	16	201.734.197.176	201.734.197.176
338	2. Vay dài hạn	17	3.542.604.478.466	3.914.549.447.745
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		4.594.864.832.470	5.026.370.415.560
410	I. Vốn chủ sở hữu	19.1	4.594.864.832.470	5.026.370.415.560
411	1. Vốn cổ phần		2.362.412.460.000	2.362.412.460.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		2.362.412.460.000	2.362.412.460.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		6.271.968.038	6.271.968.038
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		356.373.490.000	356.373.490.000
420	4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		27.661.280.000	27.661.280.000
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		1.842.145.634.432	2.273.651.217.522
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		848.155.741.522	1.008.806.316.811
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trong năm		993.989.892.910	1.264.844.900.711
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		9.533.198.918.198	9.710.316.479.989


Lê Thị Hải Yến
Người lập


Phan Thị Thanh Thúy
Kế toán trưởng




Nguyễn Văn Thanh
Tổng Giám đốc

Ngày 5 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
10	1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20.1	2.572.042.429.434	3.084.636.671.457
11	2. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	21	(1.012.980.892.481)	(1.062.259.326.573)
20	3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.559.061.536.953	2.022.377.344.884
21	4. Doanh thu hoạt động tài chính	20.2	5.448.167.589	6.538.128.898
22	5. Chi phí tài chính	22	(410.445.134.482)	(432.476.179.912)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(392.412.796.174)	(408.091.821.298)
26	6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	23	(60.711.589.757)	(77.277.826.927)
30	7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		1.093.352.980.303	1.519.161.466.943
31	8. Thu nhập khác	25	155.967.975	3.433.773.463
32	9. Chi phí khác	25	(1.076.349.968)	(142.761.264.026)
40	10. Lỗ khác	25	(920.381.993)	(139.327.490.563)
50	11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		1.092.432.598.310	1.379.833.976.380
51	12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	26.1	(98.442.705.400)	(114.989.075.669)
52	13. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	26.3	-	-
60	14. Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN		993.989.892.910	1.264.844.900.711
61	15. Lợi nhuận thuần sau thuế của cổ đông công ty mẹ		993.989.892.910	1.264.844.900.711
70	16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	19.5	4.208	5.320
71	17. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	19.5	4.208	5.320

Lê Thị Hải Yến
Người lập

Phan Thị Thanh Thúy
Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Thanh
Tổng Giám đốc

Ngày 5 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		1.092.432.598.310	1.379.833.976.380
	Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao	9	587.267.012.344	591.737.757.487
03	Các khoản dự phòng		-	922.472.349
04	Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		13.621.277.430	20.765.870.051
05	(Lãi) lỗ từ hoạt động đầu tư		(5.308.708.204)	106.022.277.314
06	Chi phí lãi vay	22	392.412.796.174	408.091.821.298
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		2.080.424.976.054	2.507.374.174.879
09	Tăng các khoản phải thu		(380.421.475.501)	(309.066.338.263)
10	(Tăng) giảm hàng tồn kho		(4.009.524.765)	1.613.938.428
11	(Giảm) tăng các khoản phải trả		(32.160.569.934)	13.372.105.145
12	Giảm (tăng) chi phí trả trước		193.336.258	(1.279.470.128)
14	Tiền lãi vay đã trả		(448.786.760.522)	(595.563.730.113)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(129.991.365.669)	(97.760.747.269)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	18	(7.045.534.688)	(12.144.366.172)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		1.078.203.081.233	1.506.545.566.507
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm và xây dựng tài sản cố định		(46.765.912.824)	(158.817.314.115)
23	Tiền chi gửi ngân hàng có kỳ hạn		(35.000.000.000)	(104.500.000.000)
24	Tiền thu gửi ngân hàng có kỳ hạn		36.500.000.000	107.273.701.370
27	Tiền thu từ lãi tiền gửi		5.078.150.877	5.974.954.516
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(40.187.761.947)	(150.068.658.229)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Tiền nhận từ đi vay	17	-	10.000.000.000
34	Tiền trả nợ gốc vay	17	(327.303.628.961)	(1.051.156.837.917)
36	Cổ tức đã trả	19.4	(708.723.738.000)	(236.241.246.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(1.036.027.366.961)	(1.277.398.083.917)
50	Lưu chuyển tiền và tương đương tiền thuần trong năm		1.987.952.325	79.078.824.361
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		131.476.931.919	52.398.107.558
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	133.464.884.244	131.476.931.919


Lê Thị Hải Yến
Người lập


Phan Thị Thanh Thúy
Kế toán trưởng


Nguyễn Văn Thanh
Tổng Giám đốc



Ngày 5 tháng 3 năm 2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Nhóm Công ty bao gồm Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh và một công ty con như sau:

Công ty

Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh ("Công ty"), tiền thân là Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh, đơn vị hạch toán phụ thuộc của Tổng Công ty Điện lực Việt Nam (nay là Tập đoàn Điện lực Việt Nam - "EVN"), là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ("GCNĐKDN") số 3503000058 do Sở Kế hoạch và Đầu tư ("SKHĐT") Tỉnh Bình Định cấp ngày 4 tháng 5 năm 2005 và các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó, với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 8 vào ngày 5 tháng 4 năm 2023.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là VSH theo Quyết định số 54/UBCK-GDNY ngày 28 tháng 6 năm 2006 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại số 21, Đường Nguyễn Huệ, Phường Hải Cảng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam và một chi nhánh là Công ty Thủy điện Thượng Kon Tum - Chi nhánh Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh tại Thôn Điek Tem, Xã Ngok Tem, Huyện Kon Plông, Tỉnh Kon Tum, Việt Nam được thành lập theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Hoạt động Chi nhánh ("GCNĐKHĐCN") số 4100562786-001 do SKHĐT Tỉnh Kon Tum cấp lần đầu ngày 1 tháng 10 năm 2020, và GCNĐKHĐCN thay đổi lần 1 ngày 16 tháng 6 năm 2021.

Hiện tại, Công ty đang vận hành 3 nhà máy thủy điện như sau:

- Nhà máy thủy điện Vĩnh Sơn có công suất 66 MW đặt tại Xã Vĩnh Kim, Huyện Vĩnh Thạnh, Tỉnh Bình Định.
- Nhà máy thủy điện Sông Hinh có công suất 70 MW đặt tại Xã Sơn Thành Tây, Huyện Tây Hòa, Tỉnh Phú Yên.
- Nhà máy thủy điện Thượng Kon Tum có công suất 220 MW đặt tại Xã Ngok Tem, Huyện Kon plông, Tỉnh Kon Tum (Công ty Thủy điện Thượng Kon Tum - Chi nhánh Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh).

Hoạt động chính của Nhóm Công ty trong năm hiện tại là sản xuất điện và đầu tư xây dựng các dự án điện.

Chu kỳ hoạt động kinh doanh thông thường của Nhóm Công ty là 12 tháng.

Công ty con

Công ty TNHH Một Thành viên Tư vấn và Dịch vụ Kỹ Thuật VSH ("TVDV VSH")

Công ty sở hữu 100% vốn chủ sở hữu trong TVDV VSH, một công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 4100922968 do SKHĐT Tỉnh Bình Định cấp ngày 24 tháng 7 năm 2009 và các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của TVDV VSH là tư vấn, giám sát và cung cấp các dịch vụ kỹ thuật công trình xây dựng. Công ty có trụ sở chính đăng ký tại số 21 Đường Nguyễn Huệ, Phường Hải Cảng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 226 (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 227).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty được trình bày bằng Việt Nam đồng ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Nhóm Công ty là Nhật ký chung.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Nhóm Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu vào ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Nhóm Công ty là VND.

2.5 Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh ("công ty mẹ") và công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Nhóm Công ty nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Nhóm Công ty chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cùng một kỳ kế toán và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa các đơn vị trong cùng Nhóm Công ty, các khoản thu nhập và chi phí khác, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến (bao gồm chi phí nguyên vật liệu, chi phí lao động trực tiếp, chi phí liên quan trực tiếp khác, chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường) để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Nhóm Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Thiết bị vật tư, phụ tùng thay thế - chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với hàng tồn kho khác thuộc quyền sở hữu của Nhóm Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào tài khoản giá vốn hàng bán trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi hàng tồn kho bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã trích lập và giá gốc hàng tồn kho được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Nhóm Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào tài khoản chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi các khoản nợ phải thu khó đòi được xác định là không thể thu hồi được và kế toán thực hiện xóa nợ, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng nợ phải thu khó đòi và giá gốc nợ phải thu được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.5 Khấu hao

Khấu hao tài sản cố định hữu hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa và vật kiến trúc	5 - 50 năm
Máy móc và thiết bị	5 - 20 năm
Phương tiện vận tải	3 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 10 năm

3.6 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm tài sản cố định đang xây dựng và được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí về xây dựng nhà máy, lắp đặt máy móc thiết bị và các chi phí trực tiếp khác. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang chỉ được tính khấu hao khi các tài sản này hoàn thành và đưa vào hoạt động.

3.7 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Nhóm Công ty và được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm, ngoại trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

3.8 Các chi phí trả trước

Các chi phí trả trước bao gồm chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của các chi phí đó tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

3.9 Các khoản đầu tư

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau khi ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh sẽ được hạch toán vào tài khoản chi phí tài chính trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và được giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.10 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được mà không phụ thuộc vào việc Nhóm Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.11 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Nhóm Công ty là VND được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty chỉ định khách hàng thanh toán;
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty dự kiến giao dịch; và
- Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thực hiện thanh toán.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.12 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của công ty mẹ (sau khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của công ty mẹ cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

3.13 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Nhóm Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau đây từ lợi nhuận thuần sau thuế của Nhóm Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông Thường niên:

- ▶ *Quỹ đầu tư phát triển*
Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Nhóm Công ty.
- ▶ *Quỹ khen thưởng và phúc lợi*
Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, thực hiện chế độ phúc lợi cho người lao động và phúc lợi xã hội và được ghi nhận như là một khoản nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.13 Phân chia lợi nhuận (tiếp theo)

► Cổ tức

Cổ tức phải trả được đề nghị bởi Hội đồng Quản trị của Nhóm Công ty và được phân loại như một sự phân phối của lợi nhuận chưa phân phối trong khoản mục vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất cho đến khi được các cổ đông thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông Thường niên. Khi đó, cổ tức sẽ được ghi nhận như một khoản nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

► Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu

Nghị quyết Số 467.1/2015/TNQ-VSH-HDQT ngày 11 tháng 5 năm 2015 của Hội đồng Quản trị và Nghị quyết Đại hội Cổ đông Số 467/2015/TNQ-VSH-ĐHĐCĐ ngày 17 tháng 4 năm 2015 đã phê duyệt mức trích lập quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ với số tiền là 27.661.280.000 VND.

3.14 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Nhóm Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán điện

Doanh thu bán điện được ghi nhận hàng tháng sau khi có xác nhận của Công ty Mua bán Điện, thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ đã được cung cấp và hoàn thành.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở trích trước (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Nhóm Công ty được xác lập.

3.15 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải trả và Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.15 Thuế (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc năm tài chính giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những khoản chênh lệch tạm thời được trừ, các khoản lỗ thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính mà tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải trả và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế hoặc Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

3.16 Thông tin theo bộ phận

Hoạt động chính của Nhóm Công ty là sản xuất điện và đầu tư xây dựng các dự án điện. Đồng thời, hoạt động sản xuất kinh doanh của Nhóm Công ty chủ yếu được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty không bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm mà Nhóm Công ty sản xuất ra hoặc do Nhóm Công ty hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Do đó, Ban Tổng Giám đốc nhận định là Nhóm Công ty chỉ có một bộ phận theo hoạt động kinh doanh và khu vực địa lý. Theo đó, Nhóm Công ty không cần phải trình bày thông tin theo bộ phận.

3.17 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Nhóm Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Nhóm Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	51.186.972	628.941.810
Tiền gửi ngân hàng	8.358.916.450	18.847.990.109
Các khoản tương đương tiền (*)	125.054.780.822	112.000.000.000
TỔNG CỘNG	133.464.884.244	131.476.931.919

(*) Các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi tại ngân hàng thương mại có thời hạn gốc không quá ba (3) tháng và hưởng lãi suất từ 2,0% đến 2,6%/năm.

5. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu bên liên quan (Thuyết minh số 27)	1.171.028.198.031	795.297.246.806
Phải thu từ khách hàng khác	1.071.534.719	617.934.719
TỔNG CỘNG	1.172.099.732.750	795.915.181.525

6. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Cavico Xây dựng Cầu hầm	4.725.312.781	4.725.312.781
Công ty TNHH Phương Đông	2.714.000.000	-
Công ty TNHH Thương mại Sài Gòn Ban Mai	2.590.810.000	519.600.000
Cục giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng	2.288.048.379	2.288.048.379
DNTN Vân Trường	1.891.000.000	1.891.000.000
Công ty Cổ phần Lilama 45.4	1.422.920.070	1.422.920.070
Hội đồng đền bù giải phóng mặt bằng Tỉnh Kon Tum	893.983.053	893.983.053
Các nhà cung cấp khác	4.784.008.006	2.728.717.774
TỔNG CỘNG	21.310.082.289	14.469.582.057
Dự phòng các khoản trả trước cho người bán ngắn hạn khó đòi	(9.108.244.266)	(9.108.244.266)
GIÁ TRỊ THUẬN	12.201.838.023	5.361.337.791

Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

7. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu người lao động	3.151.886.156	3.041.618.891
Lãi tiền gửi	1.439.894.313	1.209.336.986
Khác	2.448.885	2.448.885
TỔNG CỘNG	4.594.229.354	4.253.404.762

8. HÀNG TỒN KHO

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế	104.579.377.933	100.371.284.990

9. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa và vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tổng cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	9.389.693.967.266	2.788.724.417.026	47.263.023.357	11.214.309.092	12.236.895.716.741
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành (Thuyết minh số 10)	643.935.807	2.193.000.000	2.149.473.400	-	4.986.409.207
Mua trong năm	196.512.727	16.993.994.149	6.288.821.784	375.162.560	23.854.491.220
Giảm trong năm	-	(3.100.447.046)	(833.565.091)	(637.566.122)	(4.571.578.259)
Số cuối năm	9.390.534.415.800	2.804.810.964.129	54.867.753.450	10.951.905.530	12.261.165.038.909
Trong đó:					
Đã khấu hao hết	451.627.715.085	880.041.535.097	30.429.122.185	4.377.235.278	1.366.475.607.645
Giá trị khấu hao lũy kế					
Số đầu năm	(2.522.538.733.460)	(1.108.605.745.856)	(34.907.169.895)	(5.427.119.960)	(3.671.478.769.171)
Khấu hao trong năm	(479.385.497.280)	(105.342.510.543)	(2.175.717.491)	(363.287.030)	(587.267.012.344)
Giảm trong năm	-	2.900.820.838	833.565.092	637.566.121	4.371.952.051
Số cuối năm	(3.001.924.230.740)	(1.211.047.435.561)	(36.249.322.294)	(5.152.840.869)	(4.254.373.829.464)
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	6.867.155.233.806	1.680.118.671.170	12.355.853.462	5.787.189.132	8.565.416.947.570
Số cuối năm	6.388.610.185.060	1.593.763.528.568	18.618.431.156	5.799.064.661	8.006.791.209.445

Nhóm Công ty đã sử dụng một phần tài sản tại Nhà máy Thủy điện Sông Hinh với giá trị còn lại vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 89.567.920.524 VND làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay dài hạn theo Hợp đồng thế chấp số 01/2006/HĐTCTS-TL ngày 12 tháng 4 năm 2006 (Thuyết minh số 17).

Nhóm Công ty đã sử dụng toàn bộ tài sản tại Nhà máy Thủy điện Thượng Kon Tum làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn dài hạn với giá trị còn lại vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 7.683.365.828.030 VND (Thuyết minh số 17).

Nhóm Công ty đã sử dụng toàn bộ tài sản tại Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn làm tài sản đảm bảo cho các khoản trái phiếu, đã được thanh toán trong năm. Nhóm Công ty đang trong quá trình giải chấp tài sản này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

10. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum (*)	38.326.164.450	47.608.128.514
Khác	11.298.967.767	8.179.001.029
TỔNG CỘNG	49.625.132.217	55.787.129.543

(*) Đây là chi phí xây dựng cơ bản dở dang của Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum đang trong quá trình thực hiện quyết toán.

Chi tiết tình hình tăng giảm chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	55.787.129.543	175.777.359.685
Tăng trong năm	8.215.466.854	19.887.098.243
Giảm tài sản xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh số 25)	-	(99.473.267.506)
Điều chỉnh giảm do quyết toán một số hạng mục dở dang	(9.391.054.973)	(26.325.607.371)
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình (Thuyết minh số 9)	(4.986.409.207)	(14.078.453.508)
Số cuối năm	49.625.132.217	55.787.129.543

11. THIẾT BỊ, VẬT TƯ, PHỤ TÙNG THAY THẾ DÀI HẠN

Đây là giá trị thuần của công cụ, dụng cụ, vật tư và phụ tùng dùng để thay thế, phòng ngừa hư hỏng của tài sản nhưng không đủ tiêu chuẩn để phân loại là tài sản cố định và có thời gian dự trữ là trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường.

12. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn thể hiện khoản tiền gửi tại ngân hàng thương mại có kỳ hạn mười hai (12) tháng và hưởng lãi suất 6,2%/năm.

Nhóm Công ty đã thế chấp toàn bộ khoản tiền gửi ngân hàng để ngân hàng cấp bảo lãnh cho các khoản vay của Công ty (Thuyết minh số 17).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

13. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả cho người bán	137.607.100.168	162.174.078.525
- Tổ hợp nhà thầu Huadong - CR 18G	84.420.271.971	84.420.271.971
- Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng 47	41.097.513.768	41.097.513.768
- Công ty Cổ phần Sông Đà 10	-	20.000.000.000
- Khác	12.089.314.429	16.656.292.786
Phải trả cho các bên liên quan (Thuyết minh số 27)	-	5.025.669.217
TỔNG CỘNG	137.607.100.168	167.199.747.742

14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU, PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	VND			
	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Thuế thu nhập doanh nghiệp	74.989.075.669	98.442.705.400	(129.991.365.669)	43.440.415.400
Thuế giá trị gia tăng	31.721.487.513	233.535.226.278	(244.715.154.975)	20.541.558.816
Thuế tài nguyên	25.131.491.891	210.172.347.981	(208.211.510.123)	27.092.329.749
Phí dịch vụ môi trường rừng	28.830.011.040	78.981.666.372	(84.218.570.604)	23.593.106.808
Thuế thu nhập cá nhân	3.123.608.132	8.707.153.644	(8.009.051.727)	3.821.710.049
Thuế khác	-	20.241.310.781	(20.241.310.781)	-
TỔNG CỘNG	163.795.674.245	650.080.410.456	(695.386.963.879)	118.489.120.822
Trong đó				
Phải thu	(10.430.918)			(10.587.697)
Phải trả	163.806.105.163			118.499.708.519

15. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay trích trước	6.531.758.082	61.707.052.430

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

16. PHẢI TRẢ DÀI HẠN KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	714.756.815.271	4.347.265.981
Phải trả cổ tức (*)	708.879.648.200	151.606.700
Phải trả khác	5.877.167.071	4.195.659.281
Dài hạn	201.734.197.176	201.734.197.176
Phải trả bảo lãnh thực hiện hợp đồng (**)	201.734.197.176	201.734.197.176
TỔNG CỘNG	916.491.012.447	206.081.463.157
Trong đó:		
Phải trả các bên liên quan (Thuyết minh số 27)	589.188.081.000	-
Phải trả các bên khác	327.302.931.447	206.081.463.157

(*) Đây là khoản tiền phải trả cổ tức theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 1509/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19 tháng 12 năm 2023, Đại hội đồng Cổ đông theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản của Công ty đã điều chỉnh kế hoạch trả cổ tức năm 2023 bằng tiền là 30% trên vốn điều lệ, và Hội đồng quản trị Công ty đã phê duyệt tạm ứng 30% cổ tức năm 2023 bằng tiền cho cổ đông thông qua Nghị quyết số 1511/NQ-HĐQT ngày 19 tháng 12 năm 2023.

(**) Đây là khoản tiền phải trả cho Tổ hợp nhà thầu Hydrochina Huadong - CR18G ("Tổ hợp nhà thầu") liên quan đến việc Công ty đã thu hồi bảo lãnh thực hiện hợp đồng của Tổ hợp nhà thầu.

Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

17. VAY

VND

	Số đầu năm	Trả tiền vay	Phân loại lại	Chênh lệch tỷ giá	Phân bổ chi phí phát hành trái phiếu	Số cuối năm
Ngắn hạn	135.229.134.182	(136.303.628.961)	195.355.044.749	2.205.544.386	-	196.486.094.356
Vay ngắn hạn dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh số 17.1)	107.229.134.182	(108.303.628.961)	195.355.044.749	2.205.544.386	-	196.486.094.356
Trái phiếu đến hạn trả	28.000.000.000	(28.000.000.000)	-	-	-	-
Dài hạn	3.914.549.447.745	(191.000.000.000)	(195.355.044.749)	11.415.733.044	2.994.342.426	3.542.604.478.466
Trái phiếu	188.005.657.574	(191.000.000.000)	-	-	2.994.342.426	-
Vay ngắn hạn (Thuyết minh số 17.1)	3.726.543.790.171	-	(195.355.044.749)	11.415.733.044	-	3.542.604.478.466
TỔNG CỘNG	4.049.778.581.927	(327.303.628.961)	-	13.621.277.430	2.994.342.426	3.739.090.572.822

Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

17. VAY (tiếp theo)

17.1 Vay ngắn hạn dài hạn

Chi tiết các khoản vay tín chấp từ các ngân hàng được trình bày như sau:

Tên ngân hàng	Số cuối năm (VND)	Hợp đồng	Ngày đến hạn	Lãi suất (%/năm)
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam ("BIDV") - Chi nhánh Bình Định (i)	682.579.914.217	Số 01/2015/HĐTĐ với hạn mức 850 tỷ đồng	Từ ngày 26 tháng 3 năm 2025 đến ngày 8 tháng 10 năm 2030	8,5%-10,9%
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam ("Vietcombank") - Chi nhánh Kon Tum (i)	494.882.000.000	Số 01/2017/HĐTĐ với hạn mức 600 tỷ đồng	Từ ngày 26 tháng 12 năm 2024 đến ngày 8 tháng 10 năm 2030	8,0%-10,4%
Vietcombank - Chi nhánh Gia Lai (i)	639.010.146.384	Số 01/2015/HĐTĐ với hạn mức 700 tỷ đồng	Từ ngày 26 tháng 3 năm 2024 đến ngày 13 tháng 7 năm 2030	8,3%-10,9%
Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh ("HDBank") - Chi nhánh Thành phố Thủ Đức (i)	228.228.998.000	Số 01/2017/HĐTĐ với hạn mức 500 tỷ đồng	Từ ngày 26 tháng 12 năm 2028 đến ngày 13 tháng 7 năm 2030	7,8%-10,4%
Ngân hàng TMCP Á Châu ("ACB") - Chi nhánh Bình Định (i)	363.753.562.524	Số 01/2015/HĐTĐ với hạn mức 400 tỷ đồng	Từ ngày 26 tháng 3 năm 2024 đến ngày 13 tháng 7 năm 2030	8,3%-10,9%
	429.453.149.186	Số 04/2015/HĐTĐ với hạn mức 950 tỷ đồng	Từ ngày 22 tháng 9 năm 2024 đến ngày 22 tháng 9 năm 2030	9,85%-12,05%
	389.063.500.000	Số 01/2015/HĐTĐ với hạn mức 950 tỷ đồng	Từ ngày 22 tháng 3 năm 2024 đến ngày 22 tháng 9 năm 2030	9,9%-12,05%

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

17. VAY (tiếp theo)

17.1 Vay ngắn hạn dài hạn (tiếp theo)

Tên ngân hàng	Số cuối năm (VND)	Nguyên tệ (USD)	Ngày đến hạn	Lãi suất (%/năm)	Hình thức đảm bảo
Ngân hàng Raiffeisen Landesbank Oberosterreich (ii)	422.138.851.803	17.297.228,11	Từ ngày 30 tháng 6 năm 2024 đến ngày 30 tháng 6 năm 2029	Điều khoản SORF+ 2,97%/năm+ Chênh lệch kiểm 35 tỷ VND (Thuyết minh số 12) tin dụng (0,42826%/năm)	Bảo lãnh từ BIDV - Chi nhánh Bình Định từ khoản thế chấp tiền gửi tiết kiệm (Thuyết minh số 9)
Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Trung Bộ (iii)	89.980.450.708	3.770.235,90	Từ ngày 31 tháng 3 năm 2024 đến ngày 1 và tháng 6 năm 2035	Phí dịch vụ 0,75% và phí quản lý 0,2%	Một phần tài sản cố định hữu hình tại Nhà máy Thủy điện Sông Hinh, trị giá 89.567.920.524 VND (Thuyết minh số 9)

TỔNG CỘNG

3.739.090.572.822

21.067.464,01

Trong đó:

Vay dài hạn đến hạn trả 196.486.094.356

Vay dài hạn 3.542.604.478.466

(i) Những khoản vay này nhằm mục đích đầu tư xây dựng Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum, theo thỏa thuận tài trợ dự án số 01/2015/TTDA và 01/2017/TTDA giữa Nhóm Công ty và các ngân hàng thương mại bao gồm BIDV - Chi nhánh Bình Định, Vietcombank - Chi nhánh Kon Tum, Vietcombank - Chi nhánh Gia Lai, ACB - Chi nhánh Bình Định và HDBank - Chi nhánh Hiệp Phú (nay là HDBank - Chi nhánh Tp. Thủ Đức), trong đó, BIDV - Chi nhánh Bình Định giữ vai trò là ngân hàng đầu mối và đại lý nhận tài sản đảm bảo, bao gồm toàn bộ quyền sử dụng đất, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải và các tài sản từ Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum. Ngoài ra, BIDV - Chi nhánh Bình Định còn ký kết Hợp đồng cấp bảo lãnh số 01/2014/HĐBL/BIDV-VSH để bảo lãnh cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng Raiffeisen Landesbank Oberosterreich - Áo với tổng số tiền bảo lãnh tối đa không vượt quá 30.634.865,8 USD.

(ii) Ngày 28 tháng 3 năm 2013, Nhóm Công ty đã ký hợp đồng tín dụng xuất khẩu với Ngân hàng Raiffeisen Landesbank Oberosterreich tại Áo. Khoản vay nhằm mục đích thanh toán 80% nghĩa vụ thanh toán của Công ty theo Hợp đồng cung cấp thiết bị cơ điện cho Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum ký ngày 15 tháng 8 năm 2012 với nhà cung cấp Andritz Hydro GmbH.

(iii) Đây là khoản vay để đầu tư xây dựng Nhà máy Thủy điện Sông Hinh từ nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức của Quỹ Phát triển Bắc Âu ("NDF"). Vào ngày 22 tháng 11 năm 2005, Nhóm Công ty đã nhận bản giao khoản vay này từ Tổng Công ty Điện lực Việt Nam (nay là Tập đoàn Điện lực Việt Nam) khi thực hiện cổ phần hoá thông qua hợp đồng tín dụng số 01/TDNN với Chi nhánh Quỹ hỗ trợ Phát triển Phú Yên (nay là Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Trung Bộ). Các khoản vay này không lãi suất và chịu chi phí quản lý vốn vay 0,2%/năm và phí dịch vụ 0,75%/năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

18. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

	Năm nay	VND Năm trước
Số đầu năm	1.600.315.631	1.927.023.901
Trích từ lợi nhuận sau thuế	8.048.000.000	11.748.630.000
Sử dụng quỹ trong năm	(7.045.534.688)	(12.144.366.172)
Các nguồn tăng khác	335.802.077	69.027.902
Số cuối năm	2.938.583.020	1.600.315.631

Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU

19.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu

	VND			
	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu
Năm trước				
Số đầu năm	2.362.412.460.000	6.271.968.038	356.373.490.000	27.661.280.000
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	1.257.731.792.811
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	1.264.844.900.711
Thủ lao, tiền thưởng cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát	-	-	-	(11.748.630.000)
Cổ tức	-	-	-	(935.600.000)
Số cuối năm	2.362.412.460.000	6.271.968.038	356.373.490.000	2.273.651.217.522
Năm nay				
Số đầu năm	2.362.412.460.000	6.271.968.038	356.373.490.000	2.273.651.217.522
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	993.989.892.910
Trích lập quỹ, khen thưởng, phúc lợi (*)	-	-	-	(8.048.000.000)
Cổ tức (*)	-	-	-	(708.723.738.000)
Tạm ứng cổ tức (**)	-	-	-	(708.723.738.000)
Số cuối năm	2.362.412.460.000	6.271.968.038	356.373.490.000	1.842.145.634.432

(*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Thường niên số 367/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29 tháng 3 năm 2023, Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đã thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế để chi trả cổ tức năm 2022 bằng tiền mặt là 30% trên vốn điều lệ và trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi.

(**) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 1509/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19 tháng 12 năm 2023, Đại hội đồng Cổ đông theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản của Công ty đã điều chỉnh kế hoạch trả cổ tức năm 2023 bằng tiền là 30% trên vốn điều lệ, và Hội đồng quản trị Công ty đã phê duyệt tạm ứng 30% cổ tức năm 2023 bằng tiền cho cổ đông thông qua Nghị quyết số 1511/NQ-HĐQT ngày 19 tháng 12 năm 2023.

Tổng cộng

Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

19.2 Chi tiết vốn cổ phần

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị VND	% sở hữu	Giá trị VND	% sở hữu
Công ty TNHH Năng lượng REE	1.242.129.780.000	52,58	1.231.954.780.000	52,15
Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty Cổ phần Samarang Ucits - Samarang Asian Prosperity	721.830.490.000	30,55	721.830.490.000	30,55
Các cổ đông khác	233.297.240.000	9,88	233.297.240.000	9,88
	165.154.950.000	6,99	175.329.950.000	7,42
TỔNG CỘNG	2.362.412.460.000	100,00	2.362.412.460.000	100,00

19.3 Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Số lượng	Số lượng
Cổ phiếu đăng ký phát hành	236.241.246	236.241.246
Cổ phiếu đã bán ra công chúng	236.241.246	236.241.246
Cổ phiếu đã bán ra công chúng	236.241.246	236.241.246
Cổ phiếu đang lưu hành	236.241.246	236.241.246
Cổ phiếu đang lưu hành	236.241.246	236.241.246

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành là 10.000 VND/cổ phiếu (vào ngày 31 tháng 12 năm 2022: 10.000 VND/cổ phiếu). Các cổ đông nắm giữ cổ phiếu phổ thông của Nhóm Công ty được quyền hưởng cổ tức do Nhóm Công ty công bố. Mỗi cổ phiếu phổ thông thể hiện một quyền biểu quyết, không hạn chế.

19.4 Cổ tức

	Năm nay	Năm trước
Cổ tức đã công bố trong năm	(1.417.447.476.000)	236.241.246.000
Cổ tức trên cổ phiếu phổ thông		
Cổ tức trả bằng tiền cho năm 2022: 3.000 VND/ cổ phiếu (2021: 1.000 VND/cổ phiếu)	708.723.738.000	236.241.246.000
Cổ tức năm 2023 được phê duyệt: 3.000 VND/ cổ phiếu	708.723.738.000	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

19.5 Lãi trên cổ phiếu

Nhóm Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu:

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	993.989.892.910	1.264.844.900.711
Trừ: Quý khen thưởng phúc lợi (VND) (*)	-	(8.048.000.000)
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	993.989.892.910	1.256.796.900.711
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	236.241.246	236.241.246
Lãi trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)		
Lãi cơ bản	4.208	5.320
Lãi suy giảm	4.208	5.320

(*) Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được điều chỉnh lại so với số liệu đã trình bày trước đây để phản ánh khoản trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận để lại của năm 2022 theo Nghị Quyết Đại hội đồng Cổ đông Thường niên Số 367/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29 tháng 3 năm 2023.

Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 chưa được điều chỉnh khoản trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2023 do chưa được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Không có sự suy giảm tiềm tàng của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và vào ngày kết thúc năm tài chính của báo cáo tài chính hợp nhất.

20. DOANH THU

20.1 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán điện cho bên liên quan (Thuyết minh số 27)	2.571.342.429.434	3.084.636.671.457
Doanh thu khác	700.000.000	-
TỔNG CỘNG	2.572.042.429.434	3.084.636.671.457

20.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	5.308.708.204	5.904.975.530
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	139.459.385	633.153.368
TỔNG CỘNG	5.448.167.589	6.538.128.898

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

21. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm nay	Năm trước
Chi phí khấu hao	586.679.700.768	591.164.310.124
Thuế tài nguyên, phí dịch vụ môi trường rừng và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	307.246.465.353	352.380.222.733
Chi phí nhân viên	69.645.211.186	71.491.593.539
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.370.678.301	7.612.486.864
Chi phí khác	41.038.836.873	39.610.713.313
TỔNG CỘNG	1.012.980.892.481	1.062.259.326.573

22. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	392.412.796.174	408.091.821.298
Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	13.621.277.430	20.765.870.051
Chênh lệch tỷ giá thực hiện	218.048.452	700.076.615
Khác	4.193.012.426	2.918.411.948
TỔNG CỘNG	410.445.134.482	432.476.179.912

23. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	30.207.450.277	42.712.985.394
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.455.090.573	7.852.459.752
Thuế, phí và lệ phí	1.394.400.690	862.268.540
Chi phí vật liệu quản lý	587.654.037	614.016.545
Chi phí khấu hao	587.311.576	589.129.186
Dự phòng phải thu khó đòi ngắn hạn	-	922.472.349
Khác	19.479.682.604	23.724.495.161
TỔNG CỘNG	60.711.589.757	77.277.826.927

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

24. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí khấu hao	587.267.012.344	591.737.757.487
Thuế tài nguyên, phí dịch vụ môi trường rừng và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	307.246.465.353	352.380.222.733
Chi phí nhân viên	99.852.661.463	114.204.578.933
Chi phí dịch vụ mua ngoài	16.825.768.874	15.464.946.616
Chi phí sửa chữa và bảo trì tài sản cố định	7.779.216.694	4.585.587.015
Chi phí nguyên vật liệu	6.674.865.965	11.722.138.741
Dự phòng phải thu khó đòi ngắn hạn	-	922.472.349
Chi phí khác	48.046.491.545	48.519.449.626
TỔNG CỘNG	1.073.692.482.238	1.139.537.153.500

25. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập khác	155.967.975	3.433.773.463
Doanh thu từ thanh lý vật tư, thiết bị	70.181.818	3.412.366.363
Khác	85.786.157	21.407.100
Chi phí khác	1.076.349.968	142.761.264.026
Chi phí vụ kiện	700.000.000	28.885.873.950
Phạt hành chính	376.349.968	439.358.117
Giảm tài sản xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh số 10)	-	99.473.267.506
Điều chỉnh giảm chi phí xây dựng cơ bản dở dang do quyết toán các hạng mục dở dang	-	13.357.398.884
Khác	-	605.365.569
LỖ KHÁC	(920.381.993)	(139.327.490.563)

26. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Theo Nghị định số 164/2003/ND-CP ngày 22 tháng 12 năm 2003, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (thuế "TNDN") với mức thuế suất bằng 10% đối với thu nhập chịu thuế từ doanh thu bán điện trong vòng 15 năm kể từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (năm 2005) và mức thuế suất phổ thông đối với thu nhập chịu thuế từ các hoạt động khác.

Đối với dự án Nhà máy Thủy điện Thượng Kon Tum, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp và chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp hiện đang được áp dụng theo các quy định hiện hành.

Các báo cáo thuế của Công ty và công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

26. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

26.1 Chi phí thuế TNDN

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	98.440.415.400	114.989.075.669
Điều chỉnh thuế TNDN trích bổ sung cho năm trước	2.290.000	-
Chi phí thuế TNDN	98.442.705.400	114.989.075.669

Dưới đây là đối chiếu giữa chi phí thuế TNDN và tổng lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.092.432.598.310	1.379.833.976.380
Thuế TNDN theo thuế suất 20%	218.486.519.662	275.966.795.276
<i>Điều chỉnh:</i>		
Chi phí không được trừ	768.834.555	30.255.983.276
Lỗ tính thuế chuyển sang năm sau chưa ghi nhận thuế hoãn lại	1.741.733	2.476.048
Điều chỉnh thuế TNDN trích bổ sung cho năm trước	2.290.000	-
Thuế TNDN được miễn	(120.677.073.607)	(177.569.495.025)
Điều chỉnh thuế TNDN theo Nghị định 132/2020/NĐ-CP	-	(13.527.076.963)
Khác	(139.606.943)	(139.606.943)
Chi phí thuế TNDN	98.442.705.400	114.989.075.669

26.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TDNN hiện hành phải trả được tính toán dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm hiện hành. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải nộp của Nhóm Công ty được tính theo các thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc năm tài chính.

26.3 Thuế TNDN hoãn lại

Nhóm Công ty đã ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cùng với biến động trong năm nay và năm trước như sau:

	VND			
	Bảng cân đối kế toán hợp nhất		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Năm nay	Năm trước
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	518.657.708	518.657.708	-	-
Khác	622.979.302	622.979.302	-	-
Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	1.141.637.010	1.141.637.010	-	-
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	-	-	-	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

27. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Vào ngày kết thúc năm tài chính, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau: (tiếp theo)

				VND	
Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm	
Vay dài hạn					
Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh	Công ty mẹ cao nhất	Trái phiếu	-	153.000.000.000	
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa	Công ty con của cổ đông lớn	Trái phiếu	-	66.000.000.000	
			-	219.000.000.000	

Các giao dịch với các bên liên quan khác

Thu nhập của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc:

			VND	
	Chức vụ	Năm nay	Năm trước	
Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc				
		4.607.163.330	4.346.681.409	
Ông Võ Thành Trung	Chủ tịch HĐQT	1.266.738.690	1.195.341.409	
Ông Nguyễn Văn Thanh	Thành viên	1.172.211.600	1.105.860.000	
Ông Dương Tấn Tường	Thành viên	841.695.120	794.050.000	
Ông Hoàng Anh Tuấn	Thành viên	841.695.120	794.050.000	
Ông Nguyễn Quang Quyền	Thành viên	161.607.600	152.460.000	
Ông Lê Tuấn Hải	Thành viên	161.607.600	152.460.000	
Ông Nguyễn Thanh Hải	Thành viên	161.607.600	152.460.000	
Thưởng của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc				
		1.907.828.740	3.313.030.731	
Thu nhập của Ban Kiểm soát				
Ông Trương Minh Tuấn	Trưởng BKS đến ngày 29 tháng 3 năm 2023	210.423.780	794.052.000	
Ông Quách Vĩnh Bình	Trưởng BKS từ ngày 29 tháng 3 năm 2023	153.527.220	121.968.000	
Ông Trần Văn Hoàng	Thành viên	129.286.080	121.968.000	
Ông Hoàng Kim Minh	Thành viên từ ngày 29 tháng 3 năm 2023	96.964.560	-	
TỔNG CỘNG			7.105.193.710	8.697.700.140

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

28. CÁC VỤ KIẾN TỤNG

Vụ kiện tại Tòa án Nhân dân ("TAND") Thành phố Hà Nội

Vào ngày 30 tháng 7 năm 2020, Công ty đã nộp đơn khởi kiện đến TAND Thành phố Hà Nội để yêu cầu TAND buộc Tổng Công ty Bảo hiểm PVI phải thanh toán cho Công ty với số tiền là 43.150.320.450 VND.

Vào ngày 25 tháng 1 năm 2021, vụ kiện đã được TAND Thành phố Hà Nội thụ lý.

Vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này, vụ kiện chưa được đưa ra xét xử.

Vụ kiện tại Tòa án Nhân dân ("TAND") Thành phố Quy Nhơn ("vụ C47")

Vào ngày 7 tháng 6 năm 2023, TAND Thành phố Quy Nhơn đã thụ lý vụ Công ty Cổ phần Xây dựng 47 ("C47") kiện Công ty để yêu cầu Công ty thanh toán số tiền là 20.022.998.985 VND.

Vào ngày 7 tháng 7 năm 2023, TAND Thành phố Quy Nhơn đã gửi văn bản yêu cầu triệu tập những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ kiện.

Vào ngày 21 tháng 7 năm 2023, Công ty đã nộp đơn phản tố đến TAND Thành phố Quy Nhơn, buộc C47 phải thanh toán cho VSH số tiền là 27.942.434.969 VND.

Tháng 8 năm 2023, TAND Thành phố Quy Nhơn đã thụ lý yêu cầu phản tố của Công ty nhằm giải quyết chung trong vụ kiện C47.

Vào ngày 21 tháng 2 năm 2024, đã diễn ra phiên hòa giải đầu tiên giữa Công ty và C47 tại TAND Thành phố Quy Nhơn. Tuy nhiên các bên đã hòa giải không thành.

Vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này, vụ kiện chưa được đưa ra xét xử.

Vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc đánh giá rủi ro tổn thất từ các vụ kiện này là thấp và không trọng yếu, theo đó Công ty chưa tiến hành trích lập dự phòng.

29. SỰ KIẾN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Ngoài các sự kiện được nêu tại Thuyết minh số 28, không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty.







Lê Thị Hải Yến Phan Thị Thanh Thúy Nguyễn Văn Thanh
 Người lập Kế toán trưởng Tổng Giám đốc

Ngày 5 tháng 3 năm 2024



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN **2023**

TP. Quy Nhơn, ngày 25 tháng 3 năm 2024

CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN VĨNH SƠN - SÔNG HINH


XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY


TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN VĂN THANH



CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN VĨNH SƠN - SÔNG HINH

 Số 21 Nguyễn Huệ, Phường Hải Cảng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

 0256 3892 792

 hpp_vssh@evn.com.vn

 vshpc.evn.com.vn